

Hồ-Biền-Chánh

Ngon cò BÚT DITA



Tiểu-Thuyết



NHÀ XUẤT-BẢN
SÔNG - KIÊN

ngọn cỏ gió đùa
(Quyển 6 — Ân tình vẹn vẻ)

Hồ Biểu Chánh

ngọn cỏ gió đùa

Hồ Biểu Chánh

Bìa: *NXB Sông Kiên*

Trình bày: *Muôn Phương*

Nguồn: *Internet*

ngọn cỏ gió đùa

(cảm tác *Les Misérables* của *Victor Hugo*)

HỒ BIỂU CHÁNH

SÔNG KIÊN
xuất bản 1960

6 § Hồ Biểu Chánh

CHƯƠNG 19

Lối nửa chiều, nắng ui ui chớ không gắt, mây mỏng mỏng đóng từ chùm.

Dưới sông nước lớn chảy lờ đờ, trên vườn gió quật nhành quắn quại.

Từ ngày Vương Thế Phụng làm đề lại tại nhà quan Bố Chánh Định Tường thì chàng ở đậu nhà bà hai Tiên, là một bà già không chồng không con, ở dựa mé rạch Vĩnh Tường.

Hôm nay trong nhà rảnh việc, chàng về sớm, nên thủng thẳng đi theo mé rạch mà hứng mát.

Chàng thơ thẩn trên bờ dừa, khi cúi nhìn dòng nước chảy trong veo, khi ngược coi bấy sóc chuyền rần rật.

Cảnh hữu tình hữu thú, chàng đương vui với cảnh, bỗng đâu lại thấy có một chiếc xuồng nhỏ buột dựa mé rạch, chàng bèn hỏi mà mượn, rồi bước xuống xuống bơi mà đi chơi.

Trời mát, nước trong, cảnh vui, thuyền nhẹ khiến cho người nhàn du thơ thới trong lòng.

Thế Phụng bơi vài cái, rồi ngời dầm mà nhắm cảnh, ngó hai bên thì thấy dừa dành với cau phơi lá, nhà núp dưới bóng im lìm. Chàng đi được hơn một khúc sông, bỗng thấy dựa gốc cây dừa quần de¹ trên mặt nước, có một nàng thiếu nữ, tuổi chừng lối đôi mươi, tướng mạo đoan trang, mặt mày sáng rõ, đương ngồi cầm cần cau mà câu cá. Phía sau lưng nàng ấy, cách chỗ nàng ngồi chừng mười bước, lại thấy có một ông già không có râu, tóc cụt mà đã bạc trắng, bộ tịch rất hăm hù, ông chấp tay sau đít

¹ nghiêng ra, xòe ra xa

ngó nàng lom lom, dường như ông đứng giữ gìn, hoặc sợ nàng té nhào xuống sông, hoặc sợ kẻ gian áp bắt trộm.

Thế Phụng thấy người con gái dung nhan tuấn tú, thuở nay chưa từng gặp gái nào đẹp bằng, bởi vậy chàng đã bơi xuống qua khỏi rồi, mà còn quay đầu lại mà dòm. Ông già thấy cử chỉ của chàng như vậy, chắc là ông không vừa lòng, nên ông lơ mắt ngó lườm lườm.

Thế Phụng hiểu ý ông nên chàng chum chim cười rồi bơi xuống đi tuốt không dám ngó lại nữa. Chàng thả trôi xuống theo dòng nước mà ngắm cảnh thì cảnh không vui như hồi nãy nữa, trí chàng cứ tưởng tượng hình dạng của người con gái ấy hoài. Chàng bèn quày xuống bơi trở về, có ý muốn thấy mặt người xinh đẹp một lần nữa cho rõ ràng, chẳng dè xuống của chàng chưa tới, thì người con gái ấy đã đứng dậy vác cần câu đi vô nhà, ông già cũng đi theo, bởi vậy chàng đi tới thì chỉ còn cái gốc dừa quần trơ trơ chớ chẳng thấy ai nữa hết.

Thế Phụng về nhà thì thiệt không chú ý đến việc mình gặp gỡ hồi chiều cho lắm.

Nhưng mà tối lại, bà hai Tiên ngủ rồi, chàng dỡ sách ra mà đọc, thì trí bang hoàng, lòng khoan khoái, tuy lòng không muốn tưởng mà trí cứ tưởng người mỹ nữ ngồi câu dựa gốc dừa đó hoài.

Qua ngày sau, chàng trông cho mau tới chiều đặng có mượn xuống mà đi ngang qua nơi kỳ ngộ, hoặc may có thấy mặt người ngọc nữa chẳng. Chẳng dè chiều bữa sau trời mưa dầm dề, làm cho chàng phải ép mình mà ở nhà, nghĩ vì trời như vậy không lẽ người ta ngồi câu được mà mình đi cho thất công.

Từ ấy về sau, chiều bữa nào trời tốt chàng cũng đi, nhưng mà đi thì ngó gốc cây dừa quần rồi trở về, chớ không thấy mỹ nữ ngồi câu nữa.

Có một bữa chàng bơi xuống đi qua, chàng thấy ông già đương đứng dựa cửa mà ngó xuống rạch.

Chàng muốn ghé lại hỏi thăm đặng làm quen, mà rồi chàng nghĩ, nếu ghé thì biết nói chuyện gì, lại chàng nhớ bộ tướng ông già hầm hừ, bởi vậy chàng dự dự rồi đi luôn không dám ghé.

Một đêm nọ chàng ngồi đọc sách, mà trong lòng bưng khuâng hơn các bữa khác.

Đến nửa canh hai, chàng xếp sách lại rồi bước đi ra ngoài đường. Trên trời mảnh trăng khuyết bị mây án lu lu; dưới đất tàu dừa che nên chỗ mờ chỗ tỏ. Thế-Phụng đi thơ thần trên bờ dừa, nhà ở theo đường đều ngủ im lìm. Chàng đi một khúc xa xa bỗng thấy có một cái chòi lá, cột xiêu, vách rách, mà trong chòi thì chong đèn leo lét và có hai ba người đi qua đi lại nói chuyện rầm rì. Chàng dòm xuống mé rách lại thấy có một chiếc ghe lườn đương đậu ngay cái chòi ấy.

Chàng bước tới chừng vài chục bước, chàng lại thấy có một khúc cây khô ai để dựa gốc cây dừa lùn.

Chàng bèn ngồi ghé trên khúc cây ấy mà nghỉ chơn. Chàng đương suy nghĩ không biết ai mà hỏi người mỹ nữ mình thấy hôm nọ là con của ai, có chồng hay chưa, niên canh được bao nhiêu tuổi.

Thình lình mấy người ở trong chòi lá đi ra, hai người đàn ông đi trước, một người đàn bà đi sau.

Hai người đàn ông mỗi người đều có cầm một vật trong tay, song trời tối nên không rõ cầm cây hay là dao mác chi đó.

Hai người đàn ông nhảy xuống chiếc ghe lườn rồi một người gay chèo (quay qua một vòng để xiết chặt), còn một người lo nhổ sào. Người đàn bà đứng trên bờ nói rằng:

– Thằng cha đó bộ dữ lắm. Hai người làm lại nó hay không? Thôi để kêu thêm vài người nữa rồi khắc sẽ đi.

Người đương gay chèo đó đáp rằng:

– Nó giới tao cho nó một móc đứt đầu, đặng cho nó giỏi.

– Trong nhà có mấy người?

– Có một mình nó với con Thu Vân.

– Có nhà nào ở gần đó hôn?

– Có. Mà hại gì.

– Nhà ở chỗ nào đâu?

– Ở trong kia, mà phía sông bên. Chỗ cây dừa quần đó.

Hai người đàn ông xô ghe ra rồi chèo đi vô phía trong ngọn. Người đàn bà xây lưng trở vô chòi.

Tuy những lời nói của bọn này nói với nhau không được rõ cho lắm, nhưng mà chúng nó bàn soạn đi lại chỗ cây dừa quần, đặng làm dữ với một người ở chỗ đó với con Thu Vân, chớ không có người nào khác trong nhà; bởi vậy Thể Phụng nghe rồi trong lòng phát nghi, sợ e

bọn này toan mưu làm hại ông già với nàng mỹ nữ mình đương chủ ý đó.

Chàng ngồi im lìm coi chừng người đàn bà đã vô chòi rồi, chàng mới đứng dậy bước đi về nhà. Chàng xuống chiếc xuống chàng hay mượn mà đi chơi đó, rồi bơi riết theo chiếc ghe lườn hồi nãy, tay thì bơi, mà trí thì suy nghĩ, không biết nàng mỹ nữ mình gặp hôm nọ có phải tên là Thu Vân hay không.

Chàng bơi dọc theo mé, dường như có ý đi lén không muốn cho ai thấy.

Khi gần tới cây dừa quăn, chàng ngồi dầm rồi chong mắt mà dòm.

Chàng thấy quả có chiếc ghe lườn đậu tại đó. Chàng tính rình coi cho biết bọn đi chiếc ghe lườn muốn làm sự gì, chàng lén ghé xuống vô một cái ụ đàng xa, rồi nhảy lên bờ, tay cầm cây dầm, sẽ lén đi qua nhà ông già thấy hôm nọ.

Chàng vừa đi tới thì nghe có tiếng người đứng ngoài đường kêu cửa.

Chàng mới núp ngoài hàng rào rình nghe coi động tịnh thế nào. Chàng dòm xuống mé rạch thì thấy chiếc ghe lườn đậu đó không có ai ở dưới ghe. Chàng vạch rào ngó vô sân thì thấy dạng có hai người đương đứng đó.

Trong nhà đốt đèn rồi ông già mở cửa bước ra hỏi rằng:

– Ai đó? Làm giống gì mà kêu cửa chừng này?

Hai người ở ngoài xốc xốc đi vô, người đi trước đáp rằng:

– Tôi mà. Tôi ghé thăm con Thu Vân.

Thế Phụng ngó thấy hai người lấn ông già mà vô nhà; ông già đứng giữa cửa, muốn cản mà cản không kịp, nên ông cũng xây lưng mà bước vô nhà.

Thế Phụng muốn thấy cho rõ bọn ấy toan làm việc gì, nên chàng quên sự nguy hiểm, tay cầm cây dầm, chạy a vô sân rồi đứng nép tại đầu xông bên tả mà rình. May nhờ tấm vách xông dùng không kín, nên chàng đứng ngoài mà ngó thấy trong nhà rõ ràng. Chàng thấy hai đứa mới vào nhà đó mặt mày hung ác, mà chàng coi kỹ lại thì đứa lớn râu rìa, mặt thỏn, chừng một tháng nay nó vô ra trong dinh quan Bố Chánh hai ba lần, lại lần nào nó vô nó còn nói chuyện xầm xì với quan lớn, mà hể nó đi rồi thì coi bộ quan lớn không được vui.

Ông già nheo mắt nhìn hai người lạ ấy rồi hỏi rằng:

– Hai chú ở đâu lại? Đến nhà tôi có việc gì?

Người râu rìa mặt thỏn đáp rằng:

– Ông quên tôi hay sao? Tôi là cha nuôi của con Thu Vân đây.

– Ờ, ợ! Té ra chú là Đỗ Cẩm há?

– Phải. Tôi là Đỗ Cẩm.

Vương Thế Phụng đứng ngoài nghe người ấy xưng tên là Đỗ Cẩm, chàng sực nhớ lời của cha trời rằng người ấy là ân nhân của cha, hễ gặp thì phải lo đền ơn đáp nghĩa thế cho cha, bởi vậy chàng ngơ ngẩn trong lòng, không biết liệu lẽ nào.

Người này thiệt là Đỗ Cẩm.

Còn ông già chủ nhà đây cũng thiệt quả là Lê Văn Đó.

Trong 10 năm nay hai người này đi đâu, làm việc gì, mà ngày nay sao lại gặp nhau?

Số là năm Canh Tý (1840 – nhằm Minh Mạng nhị thập nhứt niên) Lê Văn Đó đi với ông sáu Thới lên Vũng Gò chuộc con Thu Vân rồi, ông mới tìm kiếm chỗ nương náu, trước được an ổn tấm thân đành lo nuôi dưỡng Thu Vân cho tới khôn lớn, sau nữa có người hay chữ dạy con Thu Vân học, đành cho nó biết lẽ

nghe, thông kinh sử, theo như lời ông đã hứa với nàng Ánh Nguyệt năm xưa.

Ông lên vòm Kỳ Hôn, tìm đến chùa Bình An Tự, ông vào bạch dối với ông Hòa Thượng rằng Thu Vân là con nhà giàu sang, rui cha mẹ khuất sớm, nên không ai bảo bọc. Ông là tôi tớ trong nhà, khi cha của Thu Vân gần chết, không biết ai mà gởi gắm con, nên giao nó cho ông và cậy ông nuôi dưỡng dùm. Phận ông dốt nát, liệu thế không kham, nên ông vào chùa xin ở đăng cây đạo chúng dạy dùm con Thu Vân học. Ông lại lấy ra 200 nén bạc với cái bình và bộ chén mà gởi cho ông Hòa Thượng nói dối rằng tài vật ấy là của cha mẹ Thu Vân để lại nên ông xin gởi, chừng nào Thu Vân khôn lớn rồi ông sẽ lấy lại mà giao cho nó.

Ông Hòa Thượng tin lời, nên thu tài vật mà cất giùm, và cho Lê Văn Đốc, sáu Thới với Thu Vân ở trong chùa. Lê Văn Đốc với ông sáu Thới bèn thí phát ở làm công quả cho Phật. Mỗi ngày hai người lo làm vườn, gánh nước, giã

gạo, quét chùa. Con Thu Vân tuy còn nhỏ, mà mặt mày coi sáng láng, ăn nói có khuôn phép, bởi vậy trong chùa từ Hòa Thượng cho tới đạo chúng ai thấy nó cũng đều thương.

Trong chùa có một ông Giáo thọ khi trước học giỏi, mà không có mạng, đi thi rớt hoài, nên giận mới đi tu. Hòa Thượng cắt ông hể có rảnh thì phải dạy con Thu Vân học. Thu Vân nhờ vậy nên mới có thầy giỏi mà học sử kinh.

Đến năm Ất Tỵ (1845) ông sáu Thới già quá, nên đau sơ sai có mấy bữa mà ông tỵ trần.

Lê Văn Đó lấy làm thương tiếc, mà rồi ông lại sợ, vì ông cũng già rồi nếu ông chết như ông sáu Thới nữa, thì con Thu Vân còn ai mà nương dựa.

Qua năm Canh Tuất (1850 nhằm Tỵ Đức tam niên) Thu Vân được 20 tuổi học đã giỏi mà cũng đủ trí khôn. Bữa nọ Lê Văn Đó nghe tin Từ Hải Yến ngồi Bồ Chánh tại Định Tường, ông mới tính đem Thu Vân lên đó mà ở, đặt

lo mưu tính kế làm cho cha con nhìn nhau, trước là Hải Yến khỏi trái luân thường, sau nữa ông hoàn toàn phận sự.

Tuy ông sáu Thới đã có thuật rõ sự Hải Yến bạc bẽo mẹ con Ánh Nguyệt cho ông nghe rồi, song ông không muốn tỏ việc ấy lại cho Thu Vân nghe làm chi. Ông tính thầm trong trí rồi ông bàn với Hòa Thượng mà xin dắt Thu Vân đi.

Hòa Thượng thấy Thu Vân đã khôn lớn rồi, ông không nỡ cầm ở trong chùa nữa, nên ông cho đi, và ông đem 200 nén bạc với bình chén gọi hồi trước mà giao lại cho Lê Văn Đó.

Lê Văn Đó dắt Thu Vân lên Định Tường, xưng tên mình là sáu Thới, mua một cái nhà lá nhỏ dựa mé rạch Vĩnh Tường mà ở có ý chờ dịp sẽ cho Thu Vân giáp mặt cha.

Ông ở đó chưa được mấy ngày thì kế Thế Phụng gặp Thu Vân ngồi câu cá.

Còn Đỗ Cẩm từ ngày nó cho Lê Văn Đò chuộc con Thu Vân rồi thì vợ chồng nó tiếc hoài, chẳng phải chúng nó thương nhớ chi mà tiếc, chúng nó tiếc là tiếc không đòi tiền nhiều hơn nữa. Nén bạc cho chuộc con Thu Vân ăn không bao lâu thì đã tiêu hết, rồi nghèo cũng trở lại nghèo như cũ mà tánh gian ác cũng chưa chịu bỏ tánh xưa. Vợ chồng Đỗ Cẩm bán nhà cửa rồi đi qua xứ khác làm ăn. Chúng nó đi đến đâu cũng nghèo hoài, đến năm Canh Tuất lần tới Định Tường, nghe Từ Hải Yến ngồi Bồ Chánh tại đó, Đỗ Cẩm mới lần mò vào dinh mà kể công khó ngày xưa, đặng xin tiền xin bạc.

Hải Yến thấy mặt Đỗ Cẩm thì không vui, nhưng vì năm xưa quan lớn đã có làm một việc không tốt, mà việc ấy Đỗ Cẩm rõ hết, bởi vậy quan lớn không muốn lậu việc ấy ra nên quan lớn phải ép lòng mà nhìn Đỗ Cẩm và mỗi lần đến thăm quan lớn cho một quan tiền, cũng như may phút cái miệng Đỗ Cẩm cho yên.

Vợ chồng Đỗ Cẩm không hiểu tình ý của Hải Yến, tưởng Hải Yến thương mình nên cho tiền, mới kiếm một cái chòi rách dựa mé rạch Vĩnh Tường mà ở, cố ý trông nhờ quan Bồ Chánh nuôi cho mãn đời.

Một bữa nọ, Đỗ Cẩm đi chơi, ngó thấy Lê Văn Đố đứng trước nhà với con Thu Vân. Tuy Lê Văn Đố đã già, và tuy Thu Vân đã lớn rồi, nhưng mà Đỗ Cẩm thấy gương mặt thì nhớ liền, Nó về thuật chuyện ấy lại cho vợ nghe. Vợ chồng mới bàn tính với nhau, phải lập thế bắt con Thu Vân lại rồi đem nó vào dinh Bồ Chánh, như Hải Yến nhìn con thì cho chuộc, còn như Hải Yến không chịu nhìn thì hăm dọa, làm như vậy mới có bạc nhiều.

Vợ chồng tính hết sức mà không biết làm sao bắt con Thu Vân lại được, cùng thế rồi mới toan dụng võ nên cây thẳng Hanh, là đứa côn đồ, ở gần đó, hiệp sức đến nhà Lê Văn Đố làm dữ mà bắt Thu Vân. Đỗ Cẩm tưởng thi kế lúc nửa đêm không ai hay, chẳng dè Vương Thế

Phụng tình cờ nghe được, rồi đi theo coi cho rõ hành tàng của kẻ toan làm quấy.

Tuy Thể Phụng là con nhà nho văn, thuở nay chẳng hề tập võ nghệ, nhưng mà chàng thấy bọn bất lương toan làm hại cái nhà chàng đương lập thế cầu thân, thì chàng không kể sức yếu thế cô, quyết phò khốn cứu nguy mà làm nghĩa. Chàng cầm cây dầm đứng ngoài vách hầm hầm đợi hễ bọn ấy làm việc chi không phải, thì chàng nhảy vào mà tiếp cứu.

Thình lình chàng nghe một đứa xưng là Đỗ Cẩm thì chàng biến sắc, đứng ngơ ngẩn, không biết liệu lẽ nào. Nếu làm hại Đỗ Cẩm thì trái với lời trời của cha. Nếu lăm lì bỏ đi về, thì chẳng những là mình giúp kẻ bất lương làm việc quấy mà có lẽ mình còn mang cái tội thấy người ngay bị hại mà mình không cứu, nhứt là người ngay ấy là người trong thân của nàng mỹ nữ mình đương trộm nhớ thâm yêu...

Chàng đương bưng khuâng bỗng nghe ông già Lê Văn Đó hỏi rằng:

– Chú đến nhà tôi làm chi?

– Đến thăm con Thu Vân.

– Chú muốn đến thăm, sao không đến lúc ban ngày, đợi nửa đêm rồi mới đến?

– Ối! Đến chừng nào lại không được. Con Thu Vân nó ngủ đâu? Ông kêu nó dậy đặng tôi coi năm nay nó bao lớn.

– Nó ngủ, kêu nó làm chi. Chú thương yêu gì nó mà thăm!

– Ủa! Lão già này nói kỳ dữ hôn kia! Ta nuôi nó mấy năm sao lại không thương?

– Chú đừng có nói nhiều chuyện. Chú mà thương yêu ai? Chú thương đồng tiền chớ. May tôi đem nó đi, chớ phải tôi để nó ở với chú ít ngày nữa chắc nó chết.

– Sao mà chết?

– Chú hành hà đày đọa thân nó quá chớ sao.

– Hứ! Khéo nói! Tôi hỏi thiệt ông vậy chớ bây giờ ông không chịu cho tôi thăm con tôi hay sao nè?

– Không. Tôi không muốn cho chú thăm đó.

– Sao vậy?

– Thăm làm gì?

Đỗ Cẩm giận đỏ mặt, day lại ngó thẳng Hanh, thấy nó đứng dựa cây cột chong mắt lườm lườm, dường như chờ Đỗ Cẩm làm dữ đặng nó có ra tay.

Lê Văn Đót thấy bộ tịch hai người như vậy thì ông nghi chúng nó muốn hành hung, song ông đứng nghiêm chỉnh tỉnh táo như thường, sắc mặt coi chẳng có vẻ lo sợ chi hết.

Đỗ Cẩm vuốt râu rồi ngó ngay ông mà nói lớn rằng:

– Tôi nói cho ông biết, hồi trước ông làm ngang ông bắt con nhỏ tôi. Tôi chạy theo tôi

đòi, ông chở đi tuốt, ông không chịu trả. Mấy năm nay tôi tìm ông hết sức không gặp. Bây giờ tôi gặp ông đây, vậy ông phải trả con nhỏ tôi lại cho tôi, nếu ông không trả ông coi tôi.

– Tôi làm sao mà nói tôi làm ngang. Tôi chuộc nó một nén bạc, chú lấy bạc chú ăn, chớ phải tôi bắt không hay sao.

– Mà bây giờ tôi không chịu, tôi bắt nó lại, ông phải trả nó cho tôi.

– Trả sao được! Chú có phải là cha mẹ, hay là chú bác gì nó hay sao mà chú đòi.

– Vậy chớ ông lại bà con gì với nó hay sao mà ông được bắt nó.

– Tôi không bà con với nó mà tôi được nuôi nó, bởi vì mẹ nó giao nó cho tôi nuôi.

– Ông nói láo. Tôi có đi tìm đến Cần Đước mà hỏi thăm, thì họ nói Ánh Nguyệt chết đã lâu rồi. Sao ông dám đến ông gạt tôi mà bắt con nhỏ? Nếu ông chịu giao con nhỏ lại cho tôi thì

êm, chớ nếu ông cưỡng lý, tôi thừa với quan Bố ngài đóng gông ông đạ, tôi thân với quan Bố lắm, nói cho ông biết.

– Chú thân với ai thì mặc chú, chú kiện đến đâu thì chú kiện. Chú tưởng đâu chú hăm dọa như vậy rồi tôi sợ chú hay sao?

– Thằng cha già nầy nói hơi cứng dữ chớ! Thiệt không chịu giao con nhỏ hay sao?

– Không. Giao sao được.

– Thằng cha già nầy tới số rồi!

Lê Văn Đố nghe hăm nữa, thì chum chín cười, song mắt ông ngó Đỗ Cẩm trăn trăn, dường như ông thách Đỗ Cẩm muốn làm việc chi thì làm thử cho ông coi.

Đỗ Cẩm thấy cử chỉ ông già như vậy càng thêm giận, nên vói tay sau lưng rút ra một cái mác, rồi chờn vờn nhảy tới mà chém Lê Văn Đố. Chẳng dè ông già tuổi đã cao, mà mắt còn lạnh, sức còn mạnh, ông thấy Đỗ Cẩm đưa cái

mác lên mà chém ông, thì ông tràn qua một bên, rồi một tay ông chụp cái mác, một tay ông bóp họng Đỗ Cẩm, hai người lay quây vật với nhau.

Đỗ Cẩm bị bóp họng thở ề ề, song ráng kêu:

– Hanh, tiếp tao.

Tên Hanh rút cái búa trong lưng ra rồi a vô muốn búa Lê Văn Đó.

Ông già thiệt là lẹ, ông thấy tên Hanh vô tiếp, ông vụt Đỗ Cẩm xây tròn, hể tên Hanh đứng phía nào, ông cứ day lưng Đỗ Cẩm qua phía đó hoài, bởi vậy Hanh vá búa mà chém không được.

Thu Vân nãy giờ đứng núp trong buồng mà nghe hai người cãi lộn, chừng nàng nghe lụi hụi mới ló đầu ra mà dòm. Nàng thấy Đó với Cẩm đương vật nhau, mà Hanh lại vô tiếp thì nàng kinh khủng nên la bài hãi rằng:

– Bớ người ta, họ giết ông tôi đây nè, bớ người ta!

Thế Phụng đứng ngoài rình nghe cãi lộn, lại vạch lá mà dòm.

Chùng chàng thấy Đỗ Cẩm rút mác ra, toan làm dữ, thì chàng chạy vô, sở tâm chàng tính can hai đảng, chớ không tính đánh đập kẻ hung ác. Chàng vừa bước vô tới cửa, bỗng nghe tiếng Thu Vân cầu cứu, lại thấy tên Hanh hăm hở toan búa Lê Văn Đó thì cái tánh khảng khái bình hiền lương ghét hung bạo của chàng nó phát lên, chàng không còn nhớ sự gì khác hơn là trừ hai thằng côn đồ đương toan giết một người ngay, bởi vậy hai tay chàng nắm cây dầm mà búa ngang qua cần cổ tên Hạnh một cái bốp, nó ngã nằm dài dưới đất, cái búa lăn ra xa lắc. Thế Phụng đập luôn trên cánh tay mặt của Đỗ Cẩm một cây nữa. Đỗ Cẩm gân gẩy cánh tay, nên buông cái mác cho Lê Văn Đó.

Lê Văn Đó lấy được cái mác rồi, mà ông không thừa dịp ấy mà chém Đỗ Cẩm lại, ông

chỉ nắm cổ mà xô nó ra một cái mạnh quá, làm cho Đỗ Cẩm té ngựa đập đầu vô cửa lá chắn nghe một cái ầm.

Thế Phụng một tay cầm cây dầm, một tay chống nạnh đứng ngó hai thằng bất lương ấy lườm lườm.

Còn Thu Vân với Lê Văn Đó không biết Thế Phụng là ai, ở đâu mà vào cứu mình mau lẹ như vậy, nên chăm chỉ nhìn chàng, quên coi chừng Đỗ Cẩm với tên Hanh.

Đỗ Cẩm liệu thế không xong, nên bị xô té rồi thì lồm cồm ngồi dậy và bò ra sân mà chạy. Tên Hanh ôm cần cổ và cóm róm bước ra cửa rồi cũng chạy theo Đỗ Cẩm.

Thế Phụng, Lê Văn Đó với Thu Vân đứng coi bọn Đỗ Cẩm đi, không ai tính bắt buộc chi hết, vì mỗi người đều có một ý riêng.

Thế Phụng vì chữ hiếu nên phải làm lơ; Lê Văn Đó thì vì sợ lậu việc của mình, nên không

gây tụng, còn Thu Vân thì sợ Đỗ Cẩm bắt mình lại, nên không dám hở môi.

o O o

Bọn Đỗ Cẩm đi rồi, Thế Phụng day lại thấy bàn tay trái của Lê Văn Đó máu chảy ròng ròng. Chàng tưởng ông bị Đỗ Cẩm chém trúng, nên lật đật nắm tay ông dặt lại gần đèn mà coi.

Lê Văn Đó nói rằng:

– Chút đỉnh, không hại gì. Tôi dành cái mắc với nó nên đứt tay, chớ không phải nó chém trúng tôi đâu.

Thế Phụng coi kỹ thì thiệt quả trong lòng bàn tay ông đứt một đường dài, tuy máu ra nhiều, song dấu đứt không sâu. Chàng bèn hỏi nàng Thu Vân lấy ruột trái cau tươi mà nhai dập dập dặng cho chàng đắp trên dấu đứt mà cầm máu. Nàng nhai cau rồi đưa cho chàng. Chàng lại xin một miếng giẻ, rồi đặt cau vô mà nịt tay ông lại.

Thế Phụng được gần Thu Vân mới thấy rõ dung mạo của nàng – nước da trắng đỏ, mái tóc đen thui, cặp chơn mày nhỏ rúc mà cong vòng, cặp con mắt hữu tình mà sáng rõ. Răng trắng nõn lại thêm lại thêm môi son che đầy, má miếng bầu lại có lúm hai đồng tiền. Gương mặt đã hữu duyên mà bàn tay lại dịu nhiều; tướng đi đã yếu điệu, mà tiếng nói lại trong ngần. Thiệt là sắc nước hương trời, thấy xa phải động tình, thấy gần phải mê mẩn.

Thế Phụng nịt tay cho Lê Văn Đó mà trong lòng ngẩn ngơ ngơ ngẩn quên hết thế sự, cứ tưởng nợ duyên.

Lê Văn Đó để cho chàng làm xong rồi ông mới nói rằng:

– Thiệt tôi mang ơn cậu nhiều quá. Nếu không có cậu cứu tôi, chắc là tôi mang hại.

Thế Phụng lại ván mà ngồi, mắt thì liếc ngó Thu Vân, song miệng thì đáp với Lê Văn Đó rằng:

– Ông thiệt là giỏi. Tôi khen ông lắm. Ông đã già cả, mà sức lực còn mạnh quá. Chúng nó tới hai đứa, lại cầm móc cầm búa, ông có một mình, lại tay không, mà chúng nó không làm nổi. Giỏi thiệt chớ.

– Bây giờ tôi đã yếu hơn hồi trai nhiều. Hồi nãy tôi lầy quây với thằng Đỗ Cẩm có một chút mà tôi đã mệt đuối. Phải mà cậu tiếp cứu trê một chút, tôi sợ thằng kia nó chém tôi được. Thiệt tôi mang ơn cậu quá. Thưa cậu, không biết cậu là ai, vốn người ở đâu, tên họ là chi, xin cho tôi biết.

– Tôi họ Vương tên Thế Phụng, tôi gốc ở phủ Tân An, cha mẹ khuất sớm, tôi đi du học mấy tháng nay, tôi làm đề lại tại dinh quan Bố mà chờ đến năm Tý đăng đi thi.

– Bây giờ nhà cậu ở đâu?

– Tôi ở phía ngoài kia mà ở mé sông bến.

Lê Văn Đó ngồi lặng thinh, mà coi sắc mặt ông thì biết ông đương suy nghĩ.

Thu Vân ngồi trên cái chõng phía bên kia, lại ngồi nhằm cái bóng cây cột, nàng bèn cất tiếng hỏi Thế Phụng rằng:

– Thưa cậu, hồi nãy có lẽ cậu đứng đâu ngoài sân hay sao, mà tôi vừa la lên thì cậu chạy vô liền?

Nàng hỏi thiệt tình, mà vì Thế Phụng có ý riêng nên chàng hồ thẹn. Chàng bợ ngỡ nên nói ú ớ rằng:

– Tôi đứng ngoài. Tôi đi chơi ... Tôi nghe

– Thiệt hồi nãy tôi thấy thằng cha kia rút cái búa ra, chờn vờn muốn phụ mà chém ông tôi, thì tôi hết hồn hết vía. Tôi la bài-hải, tôi sợ chúng nó giết ông tôi, tôi la dứt tiếng, thì cậu nhảy vô đánh thằng kia một cây té nhào văng cái búa, tôi mừng quá. Nếu không có cậu cứu, thì chúng giết ông tôi rồi chắc là chúng bắt tôi. Cậu đi chơi mà cậu làm được một cái ơn lớn quá.

– Không phải tôi đi chơi mà gặp. Tôi hay chúng nó bàn soạn đi làm hại người ta. Tuy là tôi không rõ chúng nó muốn đến nhà nào, song tôi cũng nom theo mà coi. Chẳng dè tôi thấy chúng nó vô đây. Tôi mới lần vô theo vòng đứng tại đầu xông đây mà rình, chùng tôi thấy chúng nó làm dữ tôi mới nhảy vô chớ.

– May quá!

– May thiệt.

Thế Phụng nói “may thiệt” mà chàng lại ngó Thu Vân mà cười. Nàng cũng chum chim cười. Chàng day qua hỏi Lê Văn Đó rằng:

– Thưa ông, không biết cô đây là con hay là cháu của ông vậy?

– Cháu.

– Hồi nãy tôi đứng ngoài hè, tôi nghe thằng Đỗ Cẩm có cãi lẽ với ông, nó có bà con chi với cô đây hay không?

– Không.

– Sao hồi nãy nó xưng nó là cha nuôi?

– Số là vậy, để tôi nói cho cậu nghe. Hồi con nầy được tám chín tuổi, mẹ nó muốn vợ chồng thằng Đỗ Cẩm nuôi. Mẹ nó đi xa rồi mắc đau ốm lòng dòng về rước nó không được. Chùng mẹ nó chết, mẹ nó mới cậy tôi rước mà nuôi dùm. Tôi đến rước thì thấy vợ chồng Đỗ Cẩm nó hành hạ cái thân con nhỏ hết sức, cơm bữa đói bữa no, áo quần lang thang lưới thười, ngủ thì ngủ chuồng heo chuồng vịt, mà nó còn đánh đập chưởi bới tối ngày. Tôi xin rước con nhỏ nó đòi tiền nuôi tới một tháng một quan lại còn đòi tiền áo tiền quần, tiền thầy tiền thuốc. Tôi phải trả cho nó tới một nén bạc, nó mới chịu cho tôi rước. Vợ chồng thằng đó thiệt là đồ ác nghiệt. Vậy mà hồi nãy nó còn hăm nó đi cáo tôi. Nó nói nó thân với quan Bố lắm, để nó làm cho tôi bị đóng gông. Cậu liệu thử coi nó có thể làm hại tôi được hôn cậu?

– Tôi thấy nó lỏi một tháng nay nó vô ra trong dinh quan Bố thường. Chắc là nó quen

với quan Bố. Tuy vậy mà ông đừng sợ. Để sáng mai tôi tỏ trước việc nầy cho quan Bố hay. Có tôi đây, nó không làm gì mà hại đến ông được đâu.

Thu Vân nghe Thế Phụng nói như vậy thì nàng bước lại rưng rưng nước mắt và nói rằng :

– Xin cậu thương giùm thân của ông cháu tôi. Cậu làm phước bảo bọc dùm, ơn của cậu dầu ngàn năm ông cháu tôi cũng còn ghi tạc.

Thế Phụng nghe tiếng dịu dàng thì chàng mê mẩn, mà nghe hơi bi thảm thì chàng động lòng, bởi vậy chàng ngồi ngẫm nghĩ một hồi rồi hỏi nàng rằng :

– Nếu vậy thì cô không có bà con với Đỗ Cẩm?

– Thưa, không.

– Mà cô cũng không có bà con với ông đây?

– Thưa ... Thưa, có chứ.

– Bà con làm sao?

– Thưa, má tôi hồi trước kêu ông tôi đây bằng chú.

– Nếu vậy thì cô sợ việc gì?

– Thưa cậu, Đỗ Cẩm đã hung dữ, mà lại quỷ quyệt lắm. Tôi sợ nó thân thích với quan, nó òn-ĩ, quan nghe nó, rồi dạy tôi phải bỏ ông tôi đây mà đi theo nó. Tôi nói thiệt, nếu quan dạy như vậy thì chắc tôi tự vận tôi chết, chớ tôi không đành bỏ ông tôi.

– Xin cô đừng có buồn. Để sáng mai tôi tỏ trước việc này cho quan Bố hay.

– Xin cậu làm phước dùm.

– Được. Không sao đâu. Để tôi tỏ với quan Bố rồi chiều mai tôi qua tôi nói lại cho ông với cô hay.

– Cậu có lòng chiều cố, thiệt ơn ấy đáng ngàn vàng.

– Có chi đâu mà gọi rằng ơn.

– Cậu đã cứu ông cháu tôi khỏi chết, bây giờ cậu còn lo bảo bọc bữa, đường ấy là ơn sau nghĩa nặng, chớ còn đợi sao nữa.

– Cô nói nghĩa thì tôi chịu, chớ đừng có nói ơn.

Chàng trả lời như vậy mà lại liếc nàng và chum chim cười.

Nàng hội ý nên cúi mặt thối lui, không cãi nữa.

Trống đồn đã trở canh năm. Thế Phụng bèn từ Lê Văn Đó với Thu Vân mà về. Lê Văn Đó đưa chàng ra tới cái ụ, chỗ buộc chiếc xuống hồi nãy.

Lúc chàng xô xuống ra mà đi ông còn dặn với rằng:

– Xin cậu tỏ dùm với quan Bố, rồi làm ơn cho tôi hay.

Thế Phụng đáp rằng:

– Chiều mai tôi qua. Ông vô nghỉ đi.

Thế Phụng bơi xuống về ngang cái chòi của Đỗ Cẩm thì thấy chiếc ghe lườn không có dưới bến, mà trên chòi cũng vắng teo.

Sáng bữa sau chàng vô dinh mà làm việc. May gặp bữa quan Bố vui, chàng bèn đem chuyện Đỗ Cẩm hành hung hồi hôm mà thuật lại cho quan Bố nghe. Nhon dịp ấy chàng lại tỏ cho quan Bố hay trước rằng Đỗ Cẩm sẽ vào cửa công cáo gian người ta, nên chàng xin quan Bố chớ tin lời của kẻ quấy.

Quan Bố nghe rõ rồi ngài cười và nói rằng:

– Ta biết vợ chồng thằng đó lắm. Chúng nó gian trá quỷ quyệt không ai bì kịp. Hồi ta lên Gia Định mà thì ta có ở đậu nhà nó mấy tháng. Nó thừa sự quen biết ấy nên bây giờ đến đây làm bộ chết đói mà xin tiền hoài. Ta không nỡ đuổi nó, mà nếu nó làm quấy thì ta phải làm hại nó. Mi coi chừng hễ nó có làm bậy việc gì

nữa, thì phải bầm cho ta hay.

Thế Phụng vì chí tình mà cáo Đỗ Cẩm; chàng nghe quan Bố nói như vậy thì chàng mừng. Nhưng mà về đến nhà chàng nhớ Đỗ Cẩm là ân nhen của cha chàng, chàng gặp người chàng đã không trả ơn, mà còn lại lo ngăn trở đường đi của người nữa, thế thì chàng bất hiếu với cha biết chừng nào. Ban đầu chàng tự trách chàng làm trai mà chàng trọng tình hơn là hiếu, bởi vậy chàng buồn bực vô cùng.

Mà rồi chàng nghĩ lại tuy Đỗ Cẩm là ân nhen của cha, tuy cha có di ngôn hễ ngày sau gặp Đỗ Cẩm thì phải trả ơn thế cho cha, song nay mình gặp Đỗ Cẩm đương làm việc hung ác, có lý nào mình phải vì ơn riêng ấy mà giúp cho nó làm quấy cho được. Cha mình là người nghĩa sĩ chơn chánh, ví dầu đích thân cha mình gặp Đỗ-Cẩm làm quấy thì cũng không nỡ giúp cho nó, huống chi là mình. Đến hồi hôm mình thả cho nó đi, không nỡ bắt nó, ấy là trả ơn cho nó rồi. Bây giờ mình cần không muốn để cho

nó làm quấy nữa, ấy là mình trả ơn thêm cho nó, chớ phải mình hại nó hay sao mà sợ trái ý cha.

Thế Phụng suy xét cùng lý rồi chàng mới hết buồn. Tuy vậy mà trong lòng chàng vẫn còn ái ngại. Chàng bèn tính để chàng nói trước cho Đỗ Cẩm biết đừng đừng có làm quấy nữa, chớ nếu để nó làm quấy, quan Bố hại nó, mình chẳng khỏi ăn năn.

Đến chiều, ăn cơm rồi, Thế Phụng mượn xuống đi qua nhà Lê Văn Đók. Chàng muốn gặp mặt Thu Vân cho mau, nên bơi riết. Nhưng mà khi đi ngang chòi Đỗ Cẩm chàng nhớ việc của chàng, nên ghé lại đừng phân trần phải quấy cho Đỗ Cẩm nghe.

Chàng bước vô chòi thì thấy Đỗ Cẩm đương nằm trên cái chõng, người vợ là Thị Phi thì đương lảng xãng trong bếp lo nấu cơm.

Đỗ Cẩm thấy Thế Phụng thì lom côm ngồi dậy, tay trái đỡ cánh tay mặt, còn mắt thì ngó Thế Phụng trân trân.

Thế Phụng cười và hỏi rằng:

– Tay chú còn đau hay sao?

– Đau.

– Chú biết tôi hôn?

– Không.

– Mới hồi hôm đây, mà chú quên mau quá.

Đỗ Cẩm lò mắt ngó Thế Phụng mà lại có sắc sợ.

Thế Phụng bước lại cầm cánh tay mặt của anh ta và vạch áo ra mà coi thì thấy có một lần bầm đen và sưng vù. Chàng mới nói rằng:

– Vì tôi thương chú lắm, nên hồi hôm tôi không nỡ đập chết chú, mà tôi cũng không nỡ bắt chú mà nạp cho quan. Tôi nói cho chú biết, tôi đây là để lại trong dinh quan Bố. Nhà chú đến làm dữ hôm qua đó là nhà bà con của tôi. Tôi đã có thừa với quan bố rồi. Quan bố dạy tôi, hễ nghe chú làm quấy, bất luận là làm việc gì, thì phải bắt chú nạp cho quan Bố làm án

chú. Ngài không thương gì chú đâu, chú đừng lấp lửng mà mang khổ. Tôi thương, nên làm phước nói dùm cho chú hiểu. Chú hãy lo làm ăn, đừng có tính việc bậy bạ, nhứt là đừng có động đến cái nhà hồi hôm đó nữa.

Đỗ Cẩm sợ, nên biến sắc. Thị Phi cũng chung hứng, nên đứng ngó Thế Phụng trần trần.

Thế Phụng nói rồi quày quả xuống xuống bơi mà đi, nghĩ thầm rằng mình làm như vậy thì hiếu tình trọn vẹn cả hai, bởi vì mình cần không để cho ân nhân của cha mình làm việc quấy, mà bị quan bố hại, mà lại mình còn bảo bọc ông cháu Thu Vân khỏi ai làm hại nữa.

Xuống còn ở xa, mà chàng đã thấy dạng Thu Vân đứng dựa gốc cây dừa quẩn mà trông. Chàng khoan khoái trong lòng, nên chàng bươn bả bơi riết.

Xuống vừa ghé vô bến, thì Thu Vân chào chàng và nói rằng:

– Cậu qua thiệt tôi mừng quá. Từ hồi nửa chiều cho tới bây giờ ông tôi trông cậu lắm, nên cứ biểu tôi coi chừng cậu hoài.

Thu Vân nói mừng mà mặt nàng có sắc lo chứ không có sắc vui. Thế Phụng muốn giải liền cái lòng lo của nàng, nên chàng còn đứng dưới xuống mà chàng và cười và nói rằng:

– Việc tôi hứa với ông hồi hôm đó, tôi đã làm xong rồi hết. Nếu Đỗ Cẩm vào dinh quan Bố mà kiện cáo vụ của cô thì quan Bố sẽ làm tội nó liền. Xin cô an tâm, đừng có lo nữa.

Thu Vân nghe mấy lời thì trong lòng hớn hở ngoài mặt tươi chong, nàng ngó Thế Phụng mà cười và đáp rằng:

– Cậu có lòng tốt lo bảo hộ cho ông tôi với tôi như vậy, thiệt là ơn cậu trọng quá, tôi biết làm sao mà đền đáp cho được.

– Cô nói ơn mà làm chi! Tôi muốn làm nghĩa với ... với ông, nên tôi phải lo chứ. Miễn

là cô được vui vẻ luôn luôn, tôi đến thăm chơi cô không ngăn cấm, ấy là cô trả ơn cho tôi rồi.

– Cậu đã cứu ông tôi khỏi bị người ta giết, rồi cậu lại còn lo bảo bọc ông tôi với tôi nữa, tất nhiên cậu là ân nhân của nhà tôi, dầu cậu không muốn đến nhà, tôi cũng phải mời thỉnh, huống chi là cậu sẵn lòng đến chơi mà tôi dám ngăn cấm.

– Cô nói như vậy thì tôi đến hoài; không biết chừng bữa nào tôi thừa với ông rồi tôi ở luôn bên này.

Thế Phụng nói câu sau này, mà và nói và cười ngất. Thu Vân hiểu ý chàng, nên nàng cũng cười, song nàng mắc cỡ nên nàng cúi mặt, không nói nữa.

Chàng buột chiếc xuống rồi, nàng bèn đứng tránh một bên cho chàng bước lên bờ. Nàng liền mời chàng vô nhà, chàng đi trước, nàng theo sau, tuy không nói chuyện nữa, song coi mặt hai người đều có sắc vui-vẻ.

Lê Văn Đó đương nằm trên cái chõng ở phía trước, bàn tay trái còn nịt giẻ. Ông thấy Thể Phụng bước vô ông lồm cồm ngồi dậy mà chào. Chàng đi thẳng lại mở giẻ mà coi bàn tay của ông, thì thấy máu đã khô, mà chung quanh cái vết cũng không sưng. Chàng bèn hỏi ông rằng:

– Ngày nay tay ông có nhức hôn?

– Không.

– Nếu vậy thì chắc trong ít bữa đây sẽ lành. Ông cứ nằm nghỉ, đừng làm việc chi động tới tay đó.

Thu Vân bước lại nói với Lê Văn Đó rằng:

– Ông nè, cậu mới nói việc của mình cậu đã lo giùm xong rồi hết. Vậy xin ông đừng có buồn.

Lê Văn Đó nghe mấy lời thì sắc mừng lộ ra ngoài mặt. Ông ngó sững Thể Phụng, tuy ông không nói tiếng chi hết, song chàng thấy rõ ông

cảm tình và hiểu ý ông muốn hỏi coi chàng lo cách nào.

Thế Phụng mới ngồi ghé nơi đầu ván, rồi thuật rõ các việc chàng đã lo tính trong ngày nay lại cho ông nghe. Chàng nói rằng hồi sớm mới chàng có bẩm cho quan Bố hay sự Đỗ Cẩm hành hung toan giết người mà đoạt gái tốt, may có chàng đi chơi gặp, nên nó làm việc quấy không được. Chàng nhơn dịp ấy lại có bẩm luôn với quan Bố sự nó hăm dọa để vào đơn mà kiện đặng bắt con cháu của người. Quan Bố hăm hể nó làm việc chi quấy thì ngài sẽ hại nó liền. Ngài lại dặn chàng phải coi chừng nó. Khi chàng đi qua đây thì chàng đã có ghé nhà mà nói cho nó biết trước đặng nó bỏ thói bất lương; chàng có dặn nó đừng động đến nhà ông nữa, nếu nó còn rụt rịt thì chàng sẽ xin với quan Bố bắt nó mà hạ ngục liền.

Thế Phụng ngồi nói mà Thu Vân đứng ngó chàng không nháy mắt. Chàng thuật hết chuyện rồi chàng lại nói rằng:

– Quan Bố có nói hồi nhỏ ngài lên Gia Định mà thi, ngài có ở đậu nhà Đỗ Cẩm nên ngài biết vợ chồng nó là quân ngang ngược xảo quyết lắm. Vì có ơn trước nên bây giờ nó đến xin tiền hoài; tuy ngài không nỡ đuổi nó, song ngài cũng không yêu gì nó đâu.

Lê Văn Đó gật đầu và chum chim cười. Thu Vân lại đứng gần ông và nói rằng:

– Vậy thì mình có lo gì nữa, phải hôn ông? Thiệt là nhờ cậu quá!

Lê Văn Đó mới nói với Thế Phụng rằng:

– Tôi mang ơn cậu rất nặng, để rồi tôi sẽ tính mà đền ơn cho cậu. Thuở nay cậu không quen biết tôi, mà cậu không sợ hiểm nguy, cậu liều mình mà cứu tôi khỏi chết, rồi cậu còn lo lắng làm cho ông cháu tôi ở ăn yên ổn nữa, cái ơn ấy không lẽ tôi dám làm lơ. Tôi phải lo đền đáp cho xứng.

Thế Phụng cười và hỏi rằng:

– Ông tính đền ơn cách nào? Ông dùng vật chi mà đền ơn, đâu ông nói cho tôi nghe thử coi?

– Tuy tôi nghèo, song tôi phải ráng mà kiếm năm ba nén bạc mà đền ơn cho cậu mới vừa.

– Ông tưởng đâu tôi vì muốn cho ông đền ơn năm ba nén, nên hồi hôm tôi cứu ông, rồi ngày nay tôi lo dùm việc của ông đó há? Nếu ông tưởng như vậy thì tội nghiệp cho tôi lắm. Tôi tuy nhỏ tuổi và làm để lại thôi, song tôi làm việc ấy chỉ là vì nhơn nghĩa chứ không phải vì bạc tiền đâu. Nếu ông muốn để cho tôi tới lui mà chơi, thì xin ông đừng có nói việc đền ơn nữa, chứ ông cứ nói hoài, thì thiệt tôi không dám tới.

– Cậu làm ơn cho tôi, thì tôi phải lo trả ơn, chứ cậu biểu tôi đừng nói tới ơn nghĩa, thì tôi chịu sao được.

– Tôi không muốn cho ông nói tới sự đó.

Lê Văn Đó muốn mở miệng mà cãi thì Thu Vân lại can rằng:

– Cậu dạy như vậy, thì ông cứ nghe lời. Ông cãi lẽ với cậu làm chi cho cậu phiền.

Lê Văn Đó nín khe. Thế Phụng bước ra ngoài cửa đứng ngó xuống rạch.

Mặt trời đã lặn rồi lại thêm chuyển mưa nên mây giăng đen kịt. Chàng đứng dựa cửa mà suy nghĩ, trong bụng bồi hồi, dường như chàng mới làm một việc chi quấy đó vậy.

Thu Vân thấy trời đã tối, nên nàng lo thổi lửa đốt đèn, rồi nàng lấy chiếu mà trải lên ván. Lê Văn Đó mời Thế Phụng vô nằm nói chuyện chơi.

Trời mưa tối ào ào, cách chẳng bao lâu nước trên mái nhà đổ xuống nghe rôn rồn.

Thế Phụng trở vô nói rằng:

– Trời mưa lớn quá, làm sao mà về cho đặng.

Lê Văn Đó đáp rằng:

– Mời cậu nằm trên ván đó mà nghỉ. Cậu ở nói chuyện chơi, để hết mưa rồi sẽ về.

Thế Phụng lại ván giữa mà nằm, Lê Văn Đó nằm trên cái chõng. Thu Vân sợ gió tắt tắt đèn, nên đi sập cửa, rồi trở vô ngồi trên chõng, phía dưới chơn của Lê Văn Đó.

Vả Lê Văn Đó là người ít hay nói chuyện, nên ông nằm mà nghe trời mưa, chớ không nói chi hết, chừng nào Thế Phụng có hỏi thì ông mới trả lời, mà nhiều khi ông lại để cho Thu Vân trả lời thế.

Thế Phụng muốn biết căn nguyên của ông với của Thu Vân coi người ở xứ nào, thuở nay làm nghề gì, ngặt vì chàng ái ngại nên không dám mở miệng.

Cách một hồi lâu, Lê Văn Đó lại hỏi chàng vậy chớ cha mẹ ở đâu, năm nay chàng được bao nhiêu tuổi, đã có vợ con hay chưa. Thế Phụng uất về việc nhà, bấy nay không gặp người tri kỷ mà tỏ bày, đành cho thỏa bớt nỗi phiền muộn của mình.

Hôm nay chàng đương bùng khuâng vì ái tình, chàng đương tư tưởng về duyên nợ, đã vậy mà người yêu lại ngồi trước mặt đó nữa. Thành linh ông hỏi tới gia đạo của chàng, ông làm cho chàng cảm xúc không thể dần lòng được, bởi vậy chàng mới ngồi dậy rồi thùng thảng kể hết các việc của chàng cho ông với Thu Vân nghe.

Chàng kể việc cha mẹ sanh thành, kể khúc ông ngoại nuôi dưỡng, kể công mười năm đèn sách, kể nỗi cha vì thương con mà phải đoạn tình cốt nhục, kể nỗi ông vì thương cháu phân rẽ cha con, kể luôn tới việc thương cha mà phải nghịch với ông, chàng kể hết, chàng dấu có một điều là dấu lời trời của cha về ơn của Đỗ Cẩm.

Thế Phụng thuật việc nhà mà bộ chàng buồn thảm lắm. Thu Vân ngồi lặng thinh mà nghe, nàng nghe tới lúc thảm khổ về nỗi cha với ông ngoại thì nàng lại day mặt vô vách rồi lén lấy vạt áo mà lau nước mắt.

Lê Văn Đó biết rõ căn cội của chàng thì ông càng thêm kính mến. Ông như dịp ấy

ông thuật việc của ông và Thu Vân cho chàng biết, song ông không thuật việc thiệt, ông đặt nguyên một truyện mà nói rằng ông từ nhỏ chí lớn không có vợ con. Mẹ của Thu Vân là cháu của ông, vì chồng khuất sớm muốn rảnh chơn mà đi mua bán, bèn mượn vợ chồng Đỗ Cẩm nuôi con dùm. Khi mẹ của Thu Vân gần chết, nàng có cậy ông bảo bọc dùm, bởi vậy ông mới chuộc Thu Vân rồi vào chùa Bình An Tự mà ở trọn 10 năm cho Thu Vân học. Năm nay Thu Vân lớn rồi không lẽ để nàng ở trong chùa nữa được nên ông mới ra mua nhà ở đây, tính làm ruộng mà nuôi nàng.

Thế Phụng nghe như vậy thì tưởng thiệt như vậy. Chàng nghe nói Thu Vân có học ở trong chùa 10 năm, chàng bèn rút một hai câu sách mà hỏi thử nàng, hỏi câu nào nàng cắt nghĩa thông câu nấy, chàng lấy làm khen ngợi vô cùng không dè nàng có sắc lại thêm có tài, rõ ràng bức gấm thêu hoa, tưởng trong đời người người nhi nữ như vậy không phải là dễ kiếm.

Đến gần nửa đêm trời tạnh mưa, trăng ló mọc, Thế Phụng từ giả mà về.

Chàng biết được căn nguyên, chàng thấy rõ diện mạo, chàng thử được tài học, chàng dòm được tánh tình của Thu Vân rồi thì chàng càng thêm say đắm, càng thêm ước mơ.

Chàng nhứt định sẽ cậy mai nhơn nói với Lê Văn Đốc đặng chàng cưới Thu Vân; mà rồi chàng suy nghĩ lại chàng đã làm ơn cho ông, ông với Thu Vân có lòng muốn trả ơn cho chàng, nếu chàng đem chuyện hôn nhơn ra mà nói, thì chi cho khỏi nàng nghi cho chàng làm ơn ấy là vì tư ý chớ không là vì háo nghĩa, mà hễ nàng nghi như vậy thì té ra chàng là đứa tiểu nhơn.

Thế Phụng tính tới bàn lui, không biết liệu lẽ nào, mở miệng thì hổ người, lặng thinh thì xót dạ, vắng mặt thì thương nhớ, gặp mặt thì ngậm ngùi.

Chàng buồn bực không qua thăm ông cháu Thu Vân nữa, mà cũng vì không đi thăm, mỗi đêm chàng cứ nằm dầu dầu mà tư tưởng hoài, học không được mà ngủ cũng không được, bởi vậy trong vài ngày thì chàng nhuộm bệnh.

Còn Thu Vân từ khi Thế Phụng cứu ông nàng, thì nàng đã đem lòng ái kính rồi.

Đến chừng nàng thấy chàng hết lòng lo bảo bọc cho nàng thì nàng càng thêm quyến luyến. Mà lòng ái kính quyến luyến ấy, là vì ơn mà thôi, chớ không phải vì ý nào khác.

Chừng nàng nghe Thế Phụng thuật hết việc nhà, nàng mới biết rõ chàng là một bậc chơn chánh quân tử, lúc chàng ngồi nói chuyện thì nàng cảm xúc, khi chàng ra về rồi thì nàng động tình.

Mấy bữa sau, hễ chiều ăn cơm rồi, thì nàng ra ngồi dựa mé sông, miệng thì nói ngồi chơi, mà ý thì thiệt ngồi trông Thế Phụng. Nàng chờ cho đến tối, không thấy chàng qua, nàng đứng

dậy thở dài rồi thủng thẳng đi vô nhà nằm dầu dầu.

Tuy Lê Văn Đó không nói ra, song ông thấy cử chỉ của nàng như vậy, thì ông đã hiểu ý của nàng rồi. Ông nghĩ ông dắt Thu Vân đến ở đây, là có ý muốn làm cho nàng hiệp với cha, chứ không làm cho nàng kiếm chồng. Nhưng mà sự cha con hiệp nhau không phải là sự dễ, ngày trước Hải Yến mới thi đậu mà đã không chịu nhìn vợ, ngày nay đã làm quan lớn rồi há anh ta chịu nhìn con hay sao. Tình cờ mà gặp Thế Phụng đây cũng là một may mắn lắm. Thế Phụng có tài học hay, có tánh hiếu nghĩa, có khiêu quân tử, có lòng thảo thân. Nếu như dịp nầy mà gả Thu Vân cho chàng, thì chẳng những là mình đền ơn đáp nghĩa cho chàng được mà thôi, mà con Thu Vân có lẽ cũng được chỗ xứng đáng mà nương nhờ về sau nữa.

Ông nghĩ như vậy nên ông tính đợi Thế Phụng có qua chơi nữa thì ông sẽ bày việc hôn như ra mà nói với chàng. Ông trông luôn cho

đến gần 10 bữa mà cũng không thấy Thế Phụng. Còn ở trong nhà thì Thu Vân lửng đửng lơ lơ, biếng nói bật cười, ăn không ngon, nằm không ngủ.

Một bữa Lê Văn Đó thấy Thu Vân ngồi buồn xo, ông mới hỏi rằng:

– Cháu suy nghĩ việc gì mà coi bộ cháu buồn dữ vậy?

Thu Vân ngồi lặng thinh một hồi lâu rồi mới đáp rằng:

– Cháu không hiểu tại làm sao mà cậu Thế Phụng phiền ông cháu mình nên cậu không thèm tới nhà mình nữa.

Lê Văn Đó cười và nói rằng:

– Có việc gì đâu mà cậu phiền. Bữa nay tay ông đã hết đau rồi. Để chiều ông qua nhà cậu mà thăm coi.

– Ông biết nhà cậu hôn?

– Hôm trước cậu có chỉ chừng. Cậu nói cậu ở đậu nhà bà hai Tiên. Ông qua đó ông hỏi thăm thì ra mỗi, chớ có khó gì.

– Được a. Ông qua thăm, rồi mời cậu qua chơi. Mình mang ơn cậu nhiều, không nên để cậu phiền.

Trời mới xế bóng mà Thu Vân đã lo nấu cơm dọn cho ông ăn.

Ông hiểu ý nàng muốn cho ông đi sớm, bởi vậy ăn cơm rồi thì ông liền đi lại hàng xóm mượn xuống và mượn một đứa nhỏ bơi đưa ông đi.

Lê Văn Đó hỏi thăm nhà bà hai Tiên mà vô. Ông vừa bước tới cửa thì thấy Thế Phụng đương nằm trên bộ ván gát tay qua trán mà day mặt vô vách. Ông đánh tiếng, chàng giựt mình day lại thấy ông, chàng lật đật ngồi dậy mời ông vô nhà.

Chàng hỏi ông vậy chớ tay đã lành hay chưa. Ông cười và nói rằng:

– Tay tôi cũng gần lành rồi. Hổm nay tôi với cháu tôi trông hoài mà không thấy cậu qua chơi. Tôi không biết cậu có việc chi, nên tôi qua thăm coi rồi mời cậu qua nhà chơi.

– Hổm nay tôi muốn qua bên lắm, ngặt vì tôi bệnh, nên đi không tiện.

– Bệnh sao đó?

– Bệnh ... chút đỉnh. Nhức đầu nóng lạnh vậy mà.

– Bất nhơn dữ hôn! Tôi có hay đâu. Hổm nay cậu không qua, con cháu tôi nó sợ cậu phiền, nên nó buồn quá. Vậy xin mời cậu qua chơi một lát, đừng cho nó vui, kéo nó sợ cậu giận hoài.

– Tôi có phiền giận việc chi đâu. Thôi ông về trước rồi một lát nữa tôi qua.

– Ủ, để tôi về trước tôi nói cho nó hay, kéo nó trông.

Lê Văn Đó về tới nhà thì thấy nhà cửa từ trong ra ngoài Thu Vân đã quét tước sạch bóng. Ông nói một lát Thế Phụng sẽ qua sau. Nàng nghe mấy lời thì sắc mừng lộ ra mặt, lật đặt dọn vật nầy, dẹp đồ nọ, làm coi lít-xít lảng xảng. Tuy nàng ở trong nhà, song một lát nàng lại gần cửa rồi liếc mắt dòm ngoài rạch một cái, có ý coi chừng Thế Phụng qua hay chưa.

Mặt trời gần lặn Thế Phụng qua mới tới.

Hôm trước chàng với nàng chưa quen cho lắm, mà gặp mặt nhau thì hơn hở chuyện văn vui cười. Bữa nay quen biết nhau nhiều, mà chàng với nàng thấy mặt nhau lại có sắc e lệ, không nói chuyện lảng xảng như hôm nọ nữa.

Lê Văn Đó mời Thế Phụng ngồi, nói chuyện lời thôi với chàng một lát rồi ông biểu Thu Vân đi nhúm lửa nấu nước lá cho ông uống chơi.

Thu Vân đi xuống dưới bếp rồi, ông mới ngồi xích lại một bên Thế Phụng mà nói nhỏ nhỏ rằng:

– Tôi nuôi con Thu Vân thuở nay tôi thương nó lung lắm. Chẳng giấu cậu làm chi, bấy lâu nay tôi không gả nó lấy chồng, tôi muốn để nó ở với tôi hoài đặng ông cháu hủ hỉ với nhau. Bây giờ tôi nghĩ lại tôi đã già yếu rồi không biết chết bữa nào, nếu tôi thương nó mà không chịu gả nó lấy chồng, thoảng như tôi chết thành linh rồi nó biết ai mà nương nhờ. Từ hôm tôi biết cậu đến nay thì tôi mến tánh tình, tôi khen tài đức của cậu lắm. Cậu thiệt là bọc chơn chánh quân tử, nếu mà con Thu Vân có chồng như cậu thì cái ngày tôi nhắm mắt tôi vui lòng không biết chừng nào. Tuy con Thu Vân là đứa hèn hạ quê mùa, song tôi chắc nó cũng đủ tư cách mà nung khăn sửa đắp cho cậu. Vậy xin cậu làm ơn thì làm cho trót, cậu để tôi gả nó cho cậu, trước là nó đền ơn cậu cứu tôi hôm nọ, sau nữa chừng tôi nhắm mắt nó có chỗ mà cậy nhờ.

Thế Phụng nghe ông nói mấy lời thì mừng quýnh nên nghẹn ngào không biết sao mà trả

lời. Chàng ngó vô cửa buồng thấy dạng Thu Vân vờn vợ trong đó, chàng lại bối rối hơn nữa.

Chàng ngồi ngẩn ngơ một hồi rồi mới đáp rằng:

– Thưa ông, phận tôi là bán sĩ, ông thương nên ông tính như vậy, thì tôi mừng lắm, có lẽ nào tôi dám phụ rẫy tình ông. Nhưng mà tôi còn ngại một điều là không biết cô Thu Vân có khứng kết tóc trăm năm với tôi hôn?

– Sao lại không khứng, cậu đừng ngại sự ấy.

– Nếu được như vậy thì tôi xin vưng.

– Tuy vậy mà tôi còn tỏ với cậu một chuyện nầy nữa, theo như lời cậu nói hôm nọ thì bà con bây giờ cậu còn có một ông ngoại với một bà dì. Tôi muốn sao cậu về thưa cho ông ngoại với dì hay rồi sẽ cưới.

– Ông ngoại tôi giận tôi nên đã đuổi tôi rồi, bây giờ tôi về sao được.

– Phận làm cháu chẳng nên oán giận ông bà. Giận thì làm lung một lát rồi thôi, chớ tay cắt tay sao đành. Tôi khuyên cậu hãy về thưa cho ông ngoại hay trước đừng cho tròn lễ nghĩa. Nếu ông ngoại hay bà dì qua đứng chủ hôn mà cưới thì càng tốt lắm.

Thế Phụng chau mày ngồi suy nghĩ một hồi rồi nói rằng:

– Ông nói vậy thì hay vậy, để vài bữa tôi tính rồi tôi thưa cho ông hay.

Chàng về nhà nằm suy đi xét lại, thì lời buộc của ông Lê Văn Đó không phải là buộc quấy, người ta muốn cho mình thảo thuận với ông bà, chớ có phải người ta buộc mình phải ngổ nghịch hay sao mà mình trách người ta.

Khi mình giáp mặt với cha mình thì cha mình cũng khuyên mình đừng có phiền ông ngoại. Tại mình nóng giận mình chống cự, nên ông cháu mới phân rẽ nhau mấy năm nay. Đã biết ngày trước ông khắc bạc với cha mình lắm,

làm cho cha mình khổ não trọn đời, đến chừng nhắm mắt không thấy mặt con được. Mà phận mình là con cháu, hai vai gánh nặng, nếu mình thương cha rồi trở oán ông thì mình chẳng khỏi có lỗi với ông. Vậy thôi mình cũng nên thừa dịp này về thăm ông và tỏ việc hôn nhơn luôn thể.

Thế Phụng quyết định rồi chàng mới xin phép quan Bố nghỉ một tháng đặng về quê thăm ông ngoại. Chàng được phép rồi, lật đật qua nhà Lê Văn Đốc mà cho ông hay.

Sáng bữa sau chàng mượn ghe đi về Vũng Gù.

CHƯƠNG 20

Đỗ Cẩm toan giết Lê Văn Đó mà bắt Thu Vân lại, chẳng dè bị Thể Phụng ngăn trở.

Anh ta ra vô trong dinh quan Bố mấy lần, có gặp mặt Thể Phụng, bởi vậy anh ta vừa thấy Thể Phụng thì kinh tâm, mà còn bị đánh một cây gậy gãy cánh tay nữa, nên phải rút mà chạy cho khỏi nạn.

Anh ta trở về chòi thuật việc ấy lại cho vợ nghe. Thị Phi nghiêng ngả mắng chồng từng bưng, nói rằng dầu có Thể Phụng tiếp cứu đi nữa, thì bất dĩ có 2 người, mình cũng 2 người, mà mình cầm mác cầm búa, có gì mà chạy. Đỗ Cẩm lắc đầu nói rằng:

– Đờn bà giỏi tài đánh phách hoài! Thằng đó ở đâu không biết, thành linh nó nhảy vô đả thằng Hanh một cây té nhào dậy không nổi rồi nó đả tao một cây nữa gần gãy tay, tao buông cái móc cho thằng cha già đó rồi, còn giống gì nữa mà cự. Đã vậy mà tao biết mặt nó ở trong dinh, nếu tao không chạy, nó bắt tao rồi làm sao?

Thị Phi nguyệt một cái rồi đi ngủ, không thèm coi chồng bị đánh nặng nhẹ thế nào. Đồ Cẩm bắt Thu Vân không được thì giận mà sợ Thể Phụng cáo báo nên cũng lo.

Chiều bữa sau thấy Thể Phụng tới nhà thì anh ta hết hồn, tưởng quan sai đến bắt. Chẳng dè Thể Phụng hăm he rồi bỏ ra đi, anh ta tuy bớt lo, song còn giận lão già nuôi Thu Vân đó lắm.

Cách ít ngày cánh tay hết đau. Thị Phi mới xúi chồng vào dinh cáo với quan Bố đặng bắt Thu Vân lại.

Đỗ Cẩm bị Thế Phụng hăm thì sợ, nên dự dự không dám đi. Thị Phi biểu hoài không được thì giận, nên bữa nọ chị ta đánh liều đi nhậu, tính vô dinh cáo gian mà đòi Thu Vân lại, ví như quan Bố không cho thì sẽ nói thiệt cho quan Bố biết Thu Vân là con, rồi kể ớn mà xin tiền.

Bữa Thị Phi vô dinh thì Thế Phụng đã đi Vững Gù rồi. Chị ta đứng ngoài cửa chờ đến xế quan Bố mới ra khách. Chị ta cúi đầu bước vô lạy quan Bố 3 lạy. Quan Bố trợn mắt hỏi rằng:

– Mi hầu việc chi?

– Bẩm quan lớn tôi là vợ Đỗ Cẩm.

– Té ra mi là vợ Đỗ Cẩm há! Ta thấy vợ chồng mi nghèo nàn ta thương nên ta có cho tiền hoài, sao chồng mi không lo làm ăn, lại tụ đảng đi đánh cướp con cháu người ta. Ta nói cho vợ chồng mi biết, nếu vợ chồng mi còn làm việc chi quấy mà ta hay đảng thì ta bắt mà đày đả, đừng có lấp lửng.

– Bẩm quan lớn, chồng tôi có cướp con cháu của ai đâu. Số là tôi có nuôi một đứa cháu gái. Cách mười năm trước có một thằng cha ở đâu không biết, nó đến bắt trộm cháu tôi. Mấy năm nay vợ chồng tôi tìm kiếm khắp xứ bây giờ mới gặp nó đây. Chồng tôi đòi cháu tôi lại, nó đã không chịu trả mà còn đánh chồng tôi nữa.

– Thôi, dẹp mi đi. Vợ chồng mi là quân ngang ngược, mi tưởng ta không biết hay sao, nên kiếm lời mà dối ta. Mi về lo làm ăn, nếu vợ chồng mi rứt-rứt thì ta bỏ tù rứt xương, nói cho mà biết. Đi về đi cho mau.

– Bẩm quan lớn ...

– Thôi đừng có thưa bẩm gì nữa hết!

Thị Phi bị nộ nạt thì sợ, nên lật đật lùi ra ngoài.

Chị ta đứng nép bên cửa mà suy nghĩ một hồi rồi rón rén bước vô lạy quan Bố nữa.

Quan Bố nạt rằng:

- Sao chưa chịu về, còn vô chi nữa đó?
- Bẩm quan lớn, xin quan lớn làm phước cho phép tôi tỏ một lời.
- Mi còn muốn bẩm việc gì ?
- Bẩm quan lớn, việc tôi bẩm đây có ích cho quan lớn lắm, song việc ấy là việc kín nên tôi bẩm cho quan lớn nghe mà thôi, chớ tôi không muốn có người khác nghe.

Hải Yến nghe nói như vậy thì chau mày, ngồi suy nghĩ một hồi, rồi dạy lính hầu đi hết vô phía trong. Thị Phi ngồi dưới đất lặng thinh, chưa chịu bẩm. Quan Bố hỏi rằng:

- Mi muốn bẩm việc gì? Sao chưa bẩm đi?
- Bẩm quan lớn, năm trước quan lớn thi đậu rồi về thăm nhà, quan lớn bỏ con Ánh Nguyệt ở lại, nó đã có chửa ...

– Ta không muốn mi nhắc việc xưa. Ta không biết Ánh Nguyệt nào hết.

– Bầm quan lớn, sau nó đẻ được một đứa con gái đặt tên là Thu Vân ...

– Trối kệ nó chớ! Mi bầm với ta làm chi?

– Bầm quan lớn, con Thu Vân nó giống quan lớn lắm ...

– Ế. Đừng có đặt điều, nó giống ai thì mặc nó.

– Bầm quan lớn, tôi thấy vậy nên tôi bầm cho quan lớn hay.

– Hay làm chi?

– Bầm quan lớn, hay dạng như quan lớn có thương thì đem về mà nuôi.

– Ta có ba bốn đứa con còn nuôi con nuôi mà làm gì?

– Bầm quan lớn

– Nín, ta nói cho mi biết. Nếu từ nay về sau mà mi còn bày chuyện nói bậy như vậy nữa thì ta bỏ tù liền. Vợ chồng mi là quân khốn nạn, hay bày điều đặt chuyện lắm. Ta kỳ cho vợ chồng mi nội trong ba bữa phải đi cho khỏi tỉnh nầy. Nếu quá ba bữa mà ta còn thấy ở đây nữa thì ta bắt ta đày đả, nói cho mà biết.

– Bẩm quan lớn, tội nghiệp vợ chồng tôi lắm!

– Tội nghiệp gì?

– Bẩm quan lớn, dẫu vợ chồng tôi khờ dại, song hồi trước cũng có làm ơn cho quan lớn ở đậu và quan lớn muốn sự khó hết sức, mà vợ chồng tôi cũng phải làm cho vừa lòng quan lớn.

– Chà! Bây giờ mi kể ơn đa há! Thiệt vợ chồng mi có làm ơn cho ta, mà chúng bây gần lột da ta, chớ phải tử tế gì hay sao mà bây giờ kể ơn.

Quan Bố nói tới đó rồi đứng dậy đi mở tủ lấy ra hai nén bạc mà để trên bàn. Thị Phi liếc thấy trong bụng mừng thầm. Quan Bố ngồi lại rồi hỏi rằng:

– Hồi nãy mi nói con nhỏ tên gì?

– Bẩm quan lớn, tên nó là Thu Vân, đặt tên cũng tốt quá chớ.

– Bây giờ nó ở đâu? Ở với ai?

– Bẩm quan lớn nó ở với thằng cha già bắt trộm nó. Thằng cha già tôi bắt với quan lớn hồi nãy đó.

– Thằng cha già đó có bà con gì với nó hay không?

– Bẩm, không biết. Chắc là không có bà con gì đâu. Xin quan lớn làm phước dạy nó giao con nhỏ lại cho tôi. Như quan lớn muốn nuôi thì nuôi, bằng không thì để cho vợ chồng tôi nuôi cũng được.

– Để ta nuôi. Ta hỏi thằng cha đó tên gì? Nó ở đâu?

– Bẩm quan lớn, nhà nó ở trong rạch Vĩnh Tường, mé bên kia, trước nhà có một cây dừa quăn. Trong xóm đó họ kêu tên nó là sáu Thới.

– Ta nói cho mi biết. Vợ chồng mi là quân ăn cướp. Chúng bây muốn đoạt con cháu người ta, đoạt không được rồi tới đây muốn cậy thế của ta mà húng hiếp người ta nữa. Ta nghĩ hồi trước bây có ơn cho ta ở đậu mấy tháng, nên ta không nỡ hại bây. Vậy ta cho mi hai nén bạc đây, mi đem về đưa cho Đỗ Cẩm rồi vợ chồng phải dắt nhau đi xứ khác mà làm ăn. Nếu quá kỳ ba bữa mà vợ chồng mi còn ở trong tỉnh ta nữa, thì ta làm án đày vợ chồng mi chung thân. Đây nè, lấy bạc mà đi liền đi cho mau.

Thị Phi đứng dậy với lấy hai nén bạc rồi xá quan Bố mà ra. Quan Bố kêu một tên lính mà dặn rằng:

– Mi phải đi theo con mẹ đó mà coi nhà nó ở đâu, rồi mi coi chừng nếu trong ba ngày mà vợ chồng nó còn ở đó, không chịu bỏ nhà mà đi thì mi bắt đóng gông hết vợ chồng nó mà bỏ vô ngục cho ta.

Tên lính đi rồi, quan Bố nằm ngay trên ván, gát tay qua trán, cặp mắt lim dim, không biết ngai muốn ngủ, hay là ngai tính việc gì.

Vợ Đỗ Cẩm đến quan mà bàn luận việc Thu Vân như vậy, song ông Lê Văn Đó không hay chi hết, ông tưởng Thế Phụng đã lo lắng xong rồi.

Sáng bữa sau, ông với Thu Vân ăn cơm vừa rồi, thì có một tên lính đến nhà hỏi rằng:

– Phải nhà này là nhà của sáu Thới hôn?

– Phải. Cậu hỏi chi vậy cậu?

– Phải sáu Thới là ông hôn?

– Phải.

– Quan lớn sai tôi đòi ông với cô gái nào tên là Thu Vân đó đến hầu quan lớn lập tức.

– Thưa cậu, không biết qua lớn nào đòi?

– Quan Bố. Sửa soạn đặng có đi cho mau.

Lê Văn Đó nghe nói quan Bố đòi thì chưng hửng, ông nghĩ Đỗ Cẩm nhưn dịp Thế Phụng đi rồi nó đến cáo mình nên quan Bố mới đòi mình đây.

Ông hỏi Thu Vân thay áo đổi quần đặng có đi cho kịp kỳ.

Thu Vân không biết việc lành dữ thế nào, nên trong lòng hồi hộp, đi dọc đường cứ than rằng:

– Rủi cậu Thế Phụng đi khỏi, không biết quan đòi mà có hại gì hôn?

Lê Văn Đó thấy nàng sợ ông mới nói rằng:

– Cháu đừng có lo. Chắc là Đỗ Cẩm nó cáo ông đây, chớ không phải việc chi khác. Ông

cũng trông giáp mặt với quan Bố đang ông bấm hết cho quan Bố nghe. Mình là người ngay, có tội tình gì mà sợ?

Ông cháu đi gần tới dinh quan Bố, xảy gặp một người cao lớn, râu đen, mắt lộ, đứng ngó mình trân trân. Ông vừa ngó thoáng qua thì biết người ấy là Phạm Kỳ, ngày trước làm xuất đội đồn Cần Đức, hiệp với Hải Yến mà bắt ông một cách rất thảm thiết. Ông sợ người ấy biết ông, nên ông day mặt chỗ khác, làm lơ mà đi.

Tới dinh rồi, Lê Văn Đó với Thu Vân đứng xơ rớ ngoài sân, Thu Vân thì mặt mày tái xanh, còn Lê Văn Đó thì bộ tịch hầm hừ lắm. Tên lính vô bấm với quan Bố một chút rồi mới kêu biểu vào. Ông cháu bước vào lạy quan Bố hai lạy rồi khoanh tay đứng ngay trước mặt ngài, ông thì nhướng mắt ngó ngay, cháu lại sợ nên cúi mặt.

Quan Bố chăm chỉ ngó Thu Vân rồi ngài chau mày xụ mặt, bộ sắc không vui.

Ngài ngó một hồi lâu rồi ngài hỏi Lê Văn Đó rằng:

- Thằng cha già này tên gì?
- Bẩm quan lớn, tên sáu Thới.
- Gốc ở đâu?
- Ở Cần Đức.

Ngài nghe nói hai tiếng “Cần–Đức” thì ngài xụ mặt gãi đầu rồi mới hỏi nữa rằng:

- Mi bà con làm sao với con nhỏ này?
- Tôi là chú của con Ánh Nguyệt.
- Con nhỏ này tên gì?
- Từ Thu Vân.
- Con nhà nghèo mà đặt tên tốt dữ hôn!
- Bẩm quan lớn, tuy nó nghèo mà mẹ nó hồi trước học giỏi; cha nó học cũng giỏi, thi đậu làm quan lớn, nên phải đặt tên nó như vậy, chớ đặt lòi thôi sao được.

– Thằng cha già nầy lão khẩu dữ bây! Ta biểu lính nó vả rớt răng; ta hỏi đâu thì bầm đó, đừng có nói nhiều chuyện.

– Bầm, quan lớn có hỏi tôi mới dám nói chớ.

– Mi nuôi con nhỏ nầy từ hồi nào cho tới bây giờ?

– Bầm quan lớn, hơn 10 năm nay.

– Sao mi dám bắt trộm con người ta hử?

– Bầm quan lớn, tôi có bắt trộm con ai đâu!

– Ế! Đừng có lẻo mép. Vợ chồng tên Đỗ Cẩm vào đơn mà cáo rằng cách 10 năm trước mi bắt trộm con nhỏ nầy, là con của chúng nó. Mấy năm nay mi trốn mất, bây giờ chúng nó mới gặp được mi đây. Cái tội mi cướp con người ta đã rõ ràng, mi không còn chối gì nữa được.

Thu Vân nghe mấy lời thì kinh hãi, liếc ngó Lê Văn Đó mà nước mắt tuôn dầm dề. Lê Văn

Đó tỉnh táo như thường, không có sắc sợ chút nào. Ông mỉm miệng cười và nói khoan thai rằng:

– Bẩm quan lớn, Đỗ Cẩm cáo gian. Xin quan lớn cho phép tôi bẩm rõ mọi việc cho quan lớn nghe. Con nhỏ này là con của Ánh Nguyệt là cháu tôi. Hồi trước Ánh Nguyệt lên Gia Định đặng (lấy) một người chồng. Người ấy ăn ở với nó vừa có thai thì người ấy thi đậu rồi về quê quán trên An Giang. Nó ở lại bơ vơ, ít ngày đẻ con Thu Vân này. Nó bị giặc Khôi nên xiêu lạc mấy năm, sau đó nó gặp vợ chồng Đỗ Cẩm ở Vũng Gò, nó gởi con nhỏ cho Đỗ Cẩm đặng về Cần Đức mà thăm tôi. Rủi nó về tới thì kể nó mang bệnh, phải vào dưỡng đường của ông Thiên Hộ Chánh Tâm mà ở. Nó biết nó phải chết, nên nó phú thác con Thu Vân này cho tôi, bởi vậy tôi lên Vũng Gò chuộc con nhỏ hết một nén bạc rồi đem về mà nuôi từ ấy đến nay.

Thuở nay Lê Văn Đó chẳng hề chịu nói gốc tích của cha mẹ Thu Vân cho nó nghe; hôm nay đến trước mặt quan ông mới chịu khai, Thu Vân lấy làm lạ nên đứng lóng tai mà nghe.

Quan Bố ngồi chống tay lên trán mà nghe, một lát ngai liếc ngó Thu Vân một cái chớ ngai không nói chi hết.

Lê Văn Đó thấy vậy mới nói tiếp rằng:

– Chồng của con Ánh Nguyệt bạc bẽo lắm. Hồi nó tắt hơi có chồng nó đứng một bên đó, mà làm lảng không chịu nhìn nó. Bẩm quan lớn, quan lớn biết chồng nó là ai mà! Quan lớn cũng biết con Thu Vân đây là con của ai chớ. Quan lớn nhìn mặt nó cho kỹ mà coi nó giống ai đó. Nó có phải là con của Đỗ Cẩm đâu.

Quan Bố nghe nói tới đó thì ngai trợn con mắt, dựng chơn mày, tay vỗ ghế mà nạt lớn rằng:

– Thằng cha già nầy nhiều chuyện thiệt mà! Ta không cần biết nó là con của ai. Đỗ Cẩm

nhận là con của nó, mà mi thì khai không phải là con của mi, vậy thì ta xử mi phải giao con nhỏ này lại cho Đỗ Cẩm, mi không được nuôi nữa. Nếu mi bất tuân thì ta bỏ tù.

Lê Văn Đó nói cứng cỏi rằng:

– Bẩm quan lớn, thà là tôi bóp họng con Thu Vân nó chết trước mặt quan lớn cho quan lớn thấy, rồi quan lớn xử tử tôi đi, chớ biểu tôi giao nó cho vợ chồng Đỗ Cẩm, thiệt tôi không thể giao được.

Thu Vân cúi lạy quan Bó và lại và bẩm rằng:

– Bẩm quan lớn, hồi con còn nhỏ má con gởi con ở với vợ chồng Đỗ Cẩm mấy năm, vợ chồng chú đánh chửi hành hạ thân con đáo để. Con nhờ ông con đây chuộc con đem về mà nuôi, từ ấy đến nay con mới được no ấm. Xin quan lớn thương dùm thân con, đừng có ép con phải theo Đỗ Cẩm nữa. Nếu quan lớn xử như vậy, thì con tự vận mà chết liền bây giờ cho mát tấm thân, chớ con không chịu theo chú Đỗ Cẩm nữa đâu.

Quan Bố nghe những lời quả quyết của ông cháu Thu Vân như vậy thì ngài dự dự, nên ngồi lặng thinh mà suy nghĩ. Chẳng hiểu ngài tính kế gì, mà ngài trầm ngâm một hồi rồi kêu lính dạy dắt ông cháu Thu Vân đem giam trong ngục.

Lê Văn Đốc đi theo lính mà cặp mắt ông đỏ au. Vô trong khám rồi ông ngồi khoanh tay chờ bực.

Thu Vân ngồi một bên ông mà khóc. Ông trợn mắt nói rằng:

– Khóc giống gì? Để coi nó làm sao mà . Thiệt quân đó mặt mày coi giống người mà lòng dạ lại giống thú. Chớ người ta sao lại không biết thương con.

Thu Vân không hiểu ông nói ai, nên ngược mặt ngó ông, nước mắt còn chàm ngoàm. Nàng hỏi ông rằng:

– Hồi nãy ông nói quan Bố biết cha tôi là ai, biết tôi là con của ai, tại sao mà ông nói như vậy?

– Quan Bố Từ Hải Yến đó là cha của con chớ ai.

– Ủy! Ông nói chuyện gì nghe kỳ dữ vậy?

– Thiệt chớ. Nó biết cháu là con của nó lắm, mà nó làm lãng nó không chịu nhìn. Thuở nay ông nghe ông sáu Thới nói chuyện nó bạc bẽo mà ông không tin cho lắm, bữa nay ông mới thấy tường tận. Ngày trước nó gặp vợ nó chết, nó không động lòng chút nào, ngày nay nó gặp mặt con nó, nó lại làm lãng, đồ như vậy trời nào mà cho nó hưởng phú quý lâu dài.

– Tại sao mà ông nói quan Bố là cha của cháu, đâu ông nói thiệt cho cháu nghe một chút mà.

Thuở nay Thu Vân thường hỏi thăm gốc tích của cha mẹ nàng hoài. Lê Văn Đó nhờ Ánh Nguyệt nói chút ít, sau nhờ ông sáu Thới thuật rõ thêm, nên ông biết đủ hết, nhưng vì ông trông mong một ngày kia cha con Thu Vân sum hiệp với nhau, nên ông cứ dấu hoài, ông không chịu nói.

Hôm nay ông thấy rõ ràng Hải Yến là người vô lương tâm, ông không muốn cho Thu Vân nhìn người cha như vậy mà làm chi, nên ông nhơn dịp nầy ông mới thuật hết đầu đuôi mọi nỗi cho Thu Vân hiểu. Ông nói tại sao mà Ánh Nguyệt lên Gia Định, tại sao mà gặp Hải Yến, tại sao Hải Yến ăn ở với Ánh Nguyệt có thai rồi lại bỏ đi, tại sao mà Ánh Nguyệt gởi Thu Vân cho Đỗ Cẩm, tại sao mà Ánh Nguyệt mang bệnh đến bỏ mình. Ông lại thuật rõ cái cảnh Ánh Nguyệt thấy mặt Hải Yến nàng tức giận nên tắt hơi, mà Hải Yến làm lơ không thương xót chút nào hết.

Thu Vân nghe rõ đầu đuôi, nàng cảm thương thân mẹ mắc lừa đến nỗi nhuốc nhơ danh tiết, dày dạn tấm thân, bởi vậy nàng ngồi khóc dầm. Nàng khóc mẹ rồi nàng lại khóc cha. Nàng vùng đứng dậy mà thề rằng:

– Tôi thề trên đời tôi không thềm nhìn người vô tình bạc nghĩa ấy là cha tôi. Lời thề đây, tôi xin Trời Phật ghi chép dùm cho tôi.

Đến chiều lính đem cơm vô khám mà phát cho tội nhor ăn. Thu Vân không chịu ăn cơm, mà đêm ấy nàng cũng không ngủ, cứ nằm gát tay qua trán nước mắt chảy dầm dề hoài.

Sáng bữa sau, lính mở cửa khám mà kêu sáu Thới với Thu Vân, biểu đi theo lên hầu quan lớn.

Quan Bố vừa thấy Lê Văn Đố với Thu Vân bước vào thì hỏi lớn rằng:

– Con nhỏ này bữa nay mi chịu theo Đỗ Cẩm hay chưa? Nếu mi trái lệnh ta thì ta lên án đầy luôn mi với lão già này.

Thu Vân bữa nay không còn sợ sệt như bữa trước nữa, nàng ngó ngay quan Bố mà đáp rằng:

– Quan lớn muốn định tội thế nào con cũng vưng hết, duy có theo Đỗ Cẩm thì con không vưng.

– Mi quyết trái hản lệnh của ta há?

– Bẩm, con đâu dám.

– Lão già kia, ta nói cho mi biết, ta thấy mi già cả nên ta làm phước dung thứ cho mi, ta không buộc mi về tội cướp giựt con cháu người ta. Tuy vậy ta cấm ngặt không cho mi ở trong tỉnh Định Tường này nữa. Ta kỳ cho mi trong hai ngày mi phải đi cho khỏi địa phận của ta. Nếu mi còn trì hoãn, ta bắt được thì ta phải dày liền, chớ ta không dung nữa. Đi đi, dắt con nhỏ này đi phút đi cho mau.

Lê Văn Đó với Thu Vân lui ra rồi ông cháu dắt nhau về nhà. Tuy hai người đều oán quan Bố nên muốn đi phút cho rồi, song về đến nhà Thu Vân hỏi ông rằng:

– Bây giờ mình đi đâu ông? Mình đi rồi cậu Thế Phụng qua đây cậu biết mình ở đâu mà kiếm?

Lê Văn Đó chau mày đáp rằng:

– Việc Thế Phụng để sau rồi sẽ tính, bây giờ mình phải lo tránh miệng cọp trước đã chớ.

Thu Vân suy nghĩ rồi nói rằng:

– Vậy thôi thì mình qua Vững Gù chẳng là tiện hơn.

– Cũng được.

Lê Văn Đó mượn một chiếc ghe, chở hết tài vật đem xuống ghe, rồi ông cháu bỏ nhà mà đi trong lúc ban đêm, xóm riềng không ai hay hết.

o O o

Từ ngày ông Đàm Tự Chấn giận đuổi Vương Thế Phụng đi rồi, thì ông thương nhớ nên buồn bực, không đi chơi mà cũng không nói chuyện với ai hết.

Ban ngày ông ra sau vườn trồng cây bồi liếp, làm lảnh xăng nên giải khuây được. Thảm thay trong lúc ban đêm, ông nằm tiu hiu một mình, nghe tiếng gió lao rao, thấy ngọn đèn leo lét, ông động lòng nhớ cháu, nhiều khi ông day mặt vô vách mà khóc thầm. Nếu con gái của

ông là nàng Kim Huê, hay là tôi tớ trong nhà đứa nào làm gan lén đi kiếm Thể Phụng mà rước về, thì chắc ông mừng, ông không rầy-rà nữa. Ngặt vì ông cấm ngặt trong nhà không cho ai nói tới tên Thể Phụng, mà bộ ông lại oán hận, đi ra nhả mặt, đi vào chau mày ai nói tới ông thì ông rầy, bởi vậy ai nấy đều làm lơ, không dám bày biện chi hết.

Ngày qua tháng lại thấm thoát, Thể Phụng ra đi, nhớ thì không bao lâu, mà kể đã được 3 năm rồi. Một bữa nọ, lúc mặt trời mọc được vài sào, ông Đàm Tự Chấn đương lui cui chặt mấy tàu chuối gãy sau vườn, thỉnh linh thằng Sơn, là đứa ở với ông, nó chạy ra kêu ông bơ hơ bài hời mà nói rằng:

– Ông ơi, cậu Thể Phụng về ông à.

Ông chưng hửng day lại, nhíu chơn mày mà hỏi gạn rằng:

– Mày nói giống gì mà Thể Phụng?

– Thưa, cậu Thể Phụng về.

– Về đâu?

– Về đây chờ về đâu. Cậu ở trong nhà, đương nói chuyện với cô hai ở trỏng.

Ông Đàm Tự Chấn nghe rõ rồi, ông quăng cái móc dựa gốc cau, rồi men men đi vô nhà, tay thì vuốt râu, miệng thì cười ngỏn-ngổn. Thế-Phụng thấy ông bước vô, lật đật đứng dậy chấp tay xá ông. Ông cười và nói rằng:

– Tao biết lắm, sớm muộn gì rồi nó cũng về chờ nó đi đâu. Tao nuôi nó nên vai nên vóc, có lẽ nào nó bạc mà đi luôn. Mấy năm nay cháu đi đâu?

Thế Phụng cúi đầu đáp nhỏ nhỏ rằng:

– Thưa, cháu du học.

Ông lớn tuổi rồi, ông sanh lãng tai, ông nghe không rõ nên hỏi nữa rằng:

– Cháu đi đâu?

– Thưa, cháu du học, đi xứ nầy qua xứ kia, cháu đi cùng hết.

– Hứ hừ! Cháu đi hoang đàng như vậy cơm gạo ở đâu mà ăn, tiền bạc ở đâu mà làm phí lộ?

– Thưa, cháu làm mượn cháu ăn.

– Bất nhơn dữ hôn! Đi ra có cực khổ như vậy mới sáng con mắt. Cháu còn nghịch với ông nữa thôi, hử?

Ông day lại mà nói với nàng Kim Huê rằng:

– Con mau mau bắt một con vịt làm thịt đặng dọn cơm cho cháu nó ăn. Mấy năm nay nó đi chắc là thèm khát lắm. Con đi nấu cơm riết đi con. Con biểu nó bắt con vịt cà-cuốn đó nghe, bắt làm thịt rồi phân nửa nấu cháo, còn phân nửa con kho mặn mặn đặng ăn cơm.

Đàm Kim Huê thấy cha vui thì nàng mừng nên lật đật đi lo làm vịt nấu cơm. Ông Đàm Tự Chấn ngồi ngó Thể Phụng và vuốt râu cười hoài, ai thấy bộ ông như vậy cũng biết ông không còn giận Thể Phụng nữa. Thể Phụng hiểu ý ông, nên chàng cũng mừng. Chàng đi lần lại

chỗ giường thờ mẹ mà thăm. Ông ngó theo và nói rằng:

– Cháu đi mấy năm nay, mà trong phòng của cháu đồ đạc ông còn để nguyên, cháu vô đó mà coi.

Thế Phụng thấy chỗ thờ mẹ thì chàng đã cảm xúc rồi, mà chùng chàng bước vô phòng của chàng ngày trước, chàng thấy chỗ chàng dọn mà thờ cha bây giờ trống rỗng, chàng nhớ chuyện ông rầy rà đá đập, thì chàng buồn tủi, nên chàng ứa nước mắt. Chàng đi cùng trong nhà rồi chàng đi dạo ngoài vườn, đi tới đâu cũng thấy vật xưa cảnh cũ rước chào, ngật vì chàng đương buồn tâm sự, đương bận chữ tình, nên nhìn cảnh vật mà chẳng vui chi hết.

Cơm nấu chín rồi, Kim Huê hối thằng Sơn dọn lên trên ván. Ông Tự Chấn bốn thân ra sau vườn kêu Thế Phụng vô rồi ông cháu lên ngồi ăn với nhau, Kim Huê ngồi một bên bởi cơm, sốt thịt ép Thế Phụng ăn.

Ông Tự Chấn ngồi ăn cơm mà ông thuật việc ở nhà, ông hỏi việc của Thể Phụng, ông nói lảng xảng, coi bộ ông vui lắm, chớ không phải ông quạu quọ như lúc trước. Còn Thể Phụng hễ ông nói tới đâu thì chàng trả lời tới đó, chàng nói vừa đủ mà thôi, chớ không nói nhiều, mà lúc chàng nói coi bộ chàng có ý lo ra.

Ăn cơm rồi, Thể Phụng đương đứng uống nước, ông Tự Chấn kêu Kim Huê mà nói rằng:

– Con coi thằng Thể Phụng coi có phải nó lớn hơn hồi trước nhiều hay không. Mẹ kiếp nó! Chớ chỉ năm trước nó đừng có cừ ngạnh, tao cưới vợ cho nó, thì năm nay nó đã có con rồi. Ờ, tao nghe nói con Lý Trường Tiếp ở trên vàm rạch Chanh, chú có một đứa con gái đủ nữ công nữ hạnh, thôi để đi nói mà cưới cho nó.

– Con có thấy con nhỏ đó. Vừa với nó lắm.

– Ờ, nếu vậy để tao lựa ngày nào tốt rồi tao lên nói thử coi. Lý Trường Tiếp coi bộ lòi thôi, chớ chú có tiền nhiều lắm a con à.

– Chú giàu thiệt chớ.

Thế Phụng nghe ông nói với dì bàn soạn cưới vợ cho chàng, thì chàng tức cười thầm. Chàng thừa dịp ấy, bèn bước lại gần mà nói với ông rằng:

– Thưa ông, cháu về đây là cũng vì việc hôn nhơn nên cháu mới về.

– Vậy hay sao? Ờ phải chớ. Cháu khôn lớn rồi, phải lo cưới vợ đặng lập gia thất với người ta chớ. Thôi để ông coi ngày rồi ông đi nói con Lý Trưởng cho.

– Thưa ông ...

– Thôi, ông hiểu rồi, đừng có thưa thốt chi nữa. Cháu muốn gấp thì sáng mai ông đi. Ông nói thì chắc được, cháu đừng có lo.

– Thưa ông, cháu ...

– Ấy! Ta nói được thì được mà. Muốn cưới vợ thì cũng phải chờ một đôi tháng, chớ muốn

liền bây giờ sao được. Phải đi lễ này lễ kia rồi mới cưới chớ.

– Thưa ông, xin ông để cho cháu nói ít lời cho ông nghe.

– Nói giống gì?

– Hồi này cháu nói vì cuộc hôn nhơn nên cháu trở về đây chẳng phải ý cháu quyết trở về mà xin ông kiếm vợ cho cháu.

– Vậy chớ hôn nhơn là giống gì? Không phải cưới vợ hay sao?

– Thưa phải.

– Ờ, nếu cưới vợ thì ông cưới cho.

– Thưa không.

– Ủa! Sao đã nói “phải” rồi lại nói “không”?

– Thưa ông, số là gần một năm nay cháu ở bên Định Tường. Có một ông già nhà nghèo mà ông có một đứa cháu gái tài học đã cao, mà nhan sắc lại đẹp nữa. Cháu thấy nàng ấy cháu

phải lòng, nên cháu xin kết tóc trăm năm với nàng. Ông của nàng buộc cháu phải về thưa cho ông với dì hay, đặng ông với dì qua đứng chủ hôn mà cưới người ta mới gả.

– Ồi! Ông biết rồi. Cháu lắm to. Đời này họ quý quyết lắm cháu ôi! Họ thấy cháu học giỏi, họ nghe ông giàu lớn, nên họ lấy cái sắc mà cầu cháu đa.

– Thưa ông, không phải như vậy đâu. Chỗ đó người ta chơn chất thiệt thà lắm. Cháu cầu người ta, chứ không phải người ta cầu cháu đâu.

– Ày! Ông khôn hơn cháu mà. Cháu đừng có cãi. Để rồi ông cưới con Lý Trưởng Tiếp cho.

– Thưa ông, bây giờ ông cưới tiên trên trời cháu cũng không chịu. Nếu cháu không cưới được nàng Thu Vân, thì cháu không thềm ai hết.

– Tên con đó là Thu Vân hay sao?

– Dạ.

Ông Tự Chấn day qua ngó Kim Huê mà nói rằng:

– Rồi rồi! Nó bị người ta bày mưu thiết kế làm cho nó mê rồi. Mấy năm nay tao lo việc đó lắm, mà cũng không khỏi. Khổ chưa!

Ông nói mấy lời rồi ông ngồi khoanh tay mà thở ra. Kim Huê sợ ông cháu vì sự nầy mà nghịch với nhau nữa, nên nàng ngồi buồn so. Thế Phụng đã không vui, song chàng muốn cho xong xuôi việc của chàng, nên chàng thưa nhỏ nhẹ với ông rằng:

– Thưa ông, ông già yếu đi xa xôi mệt nhọc, vậy ông để dì hai đi thế qua Định Tường mà cưới vợ cho cháu cũng được.

– Tao không chịu. Muốn cưới vợ thì để tao lựa chỗ tử-tế có cơm có tiền tao cưới cho, chứ cưới thứ đồ bá vợ bá lớp (không đứng đắn) đó mà làm gì.

– Ông chưa thấy mặt người ta, mà nào ông biết người ta là đồ bá vợ bá láp.

– Chưa thấy mà tao biết.

– Nàng ấy xứng đáng lắm, con quan cũng không bì kịp. Đã vậy mà cháu đã thương lỗ nàng rồi nữa.

– À! Thấy chưa! Tao biết lắm! Rõ ràng là giống kỵ nữ² cưới mà làm gì?

– Thưa ông, xin ông đừng có nói như vậy mà tội nghiệp cho nàng.

– Sao mà tội nghiệp? Thứ con gái mà không đợi lễ cưới, thấy trai thì thương trước, bây giờ nó thương mây, không biết chừng hồi năm ngoái nó đã có thương thẳng nào khác nữa, đồ như vậy là kỵ nữ, chớ mấy biểu tao phải kêu nó là bà gì!

– Thưa ông, cháu với nàng ấy thương nhau là thương cách quân tử lấy tình cao thượng mà
2 gái làng chơi

đãi nhau, chớ có phải làm tuồng sớm muộn tới đào vậy đâu.

– Nó làm bộ mặc cỡ, nó làm bộ trình bạch cho cháu mê, chớ thiệt nó là con dĩ đa, cháu mê nó đây cháu phải chết. Cái tên Thu Vân đó là tên dĩ rõ ràng, chớ người tử tế ai mà đặt tên như vậy.

Thế Phụng nghe ông nói tới câu chót, thì chàng đau đớn trong lòng quá, không thể dằn trí kiêng lời nữa được, chàng vùng đứng dậy, tay run môi tái, chàng nói với ông rằng:

– Thiệt ông không thương tôi chút nào hết! Năm trước ông nhục mạ cha tôi là người tôi phải kính trọng hơn hết. Bây giờ ông nhục mạ tới tình nơn của tôi là người tôi đương yêu chuộng hơn hết. Ông oán hận tôi quá, chỗ tôi kính trọng, chỗ tôi thương yêu, ông đều nhục mạ hết cả, dường ấy thì có thể nào tôi gần ông được nữa. Dầu lỗi với mẹ tôi thì tôi chịu, tôi nói thiệt tôi với ông không còn tình gì nữa hết. Tôi kiếu ông với dì tôi đi.

Thế Phụng nói dứt lời liền ngoe nguẩy bỏ đi ra mé sông, rồi xuống ghe đi tuốt.

Ông Tự Chấn ngồi trôn trôn, mặt mày buồn hiu. Còn Kim Huê thì lấy vạt áo mà lau nước mắt, song lau hoài mà nước mắt không ráo.

Thế Phụng nằm co trong mui ghe, mà miệng thì hối trạo phu³ chèo cho mau. Chàng nhớ mấy lời nặng nề chàng nói với ông ngoại hồi nãy thì chàng ăn năn, mà rồi chàng nhớ mấy lời của ông ngoại nhục mạ Thu Vân hồi nãy thì chàng lại tức giận. Chàng quyết định không thềm kể tới ông hay là dì nào hết, chàng trở qua Định Tường tỏ thiệt việc nhà cho Lê Văn Đót hay và xin cưới phứt Thu Vân cho rồi. Chàng tính thầm rằng bây giờ trên đời này không ai còn biết thương mình nữa mà mình trọng họ, vậy hể mình làm lễ cưới rồi, mình dắt vợ qua Nhứt Tảo mà lạy mồ mả của cha thì đủ lễ.

³ người chèo ghe

Ghe tới Định Tường phải đi ngang nhà Lê Văn Đó trước rồi mới về nhà bà hai Tiên. Thế Phụng biểu ghe ghé tại cây dừa quẩn đặng cho chàng lên, bởi vì chàng ức uất trong lòng, muốn tỏ phứt cho Lê Văn Đó nghe coi ông tính lẽ nào rồi sẽ về nhà.

Chàng bước vô sân, thì thấy nhà sập cửa mà trong nhà vắng teo. Chàng kêu hai ba tiếng lớn, mà cũng không nghe trả lời. Chàng lấy làm lạ bèn thò tay dỡ cửa, thì cửa sập bỏ đó, chớ không có gài. Chàng chun vô nhà thì thấy nhà trống trơn, giường ván tuy còn, song mùng mền quần áo không còn vật chi hết. Chàng đứng ngơ ngẩn một hồi rồi bắt từ trước đi ra sau, chàng thấy nhiều vật đã không còn ở chỗ cũ, mà vật nào còn đó thì lại bỏ nghinh ngang.

Thế Phụng thấy cảnh khác thường thì chàng đổ mồ hôi. Chàng bước ra rồi đi qua nhà ở một bên đó mà hỏi thăm. Có một bà già lụm cùm nói với chàng rằng:

– Cậu hỏi ông già ở một bên đây phải hôn? Ông dọn đồ đi mất ba bốn bữa rày, còn ở đâu đó mà hỏi.

Thế Phụng nghe mấy lời thì biến sắc, song chàng gượng mà hỏi nữa rằng:

– Bà biết ông đi đâu hay không?

– Ông có nói với ai đâu mà biết. Hôm trước ông dắt cháu ông đi hết một ngày một đêm, rồi ông cháu trở về. Đêm sau ông chở đồ đạc xuống ghe rồi đi tuốt mất, bỏ nhà sùm sụp đó hôm nay, không ai thấy về nữa.

Thế Phụng chắc lưỡi lắc đầu, trở xuống ghe đi về nhà bà hai Tiên, mà trong bụng đã phát nghi, chẳng phải nghi Lê Văn Đó với Thu-Vân có tai họa gì đó nên phải ẩn mặt, ấy là nghi cho ông cháu nàng nọ muốn tránh mình nên gạt mình đi xa, đặng có trốn mà qua xứ khác cho khỏi gặp mình nữa.

Chàng về nhà nằm dầu dầu, đã thất chí rồi bây giờ lại thêm thất tình nữa, bởi vậy chàng

lững đững lơ đờ như kẻ không hồn. Mỗi bữa chàng đi qua chỗ Lê Văn Đốc ở mà thăm chừng coi ông có trở về hay không. Bữa nào cũng thấy cái nhà sùm sụp bỏ đó, chớ không thấy tăm dạng ai hết. Chàng thăm chừng luôn luôn cho tới 10 bữa, mà ông cháu Thu Vân cũng không về, chừng ấy chàng mới mòn chí ngã lòng, đã không trông đợi nữa, mà lại còn quả quyết ông cháu Thu Vân gạt chàng.

Chàng nghĩ con người thiệt là giả dối. Mình đã làm ơn cứu họ khỏi bị giết, rồi mình còn lo lắng cho họ ăn ở yên thân; ví như họ không biết ơn thì thôi, họ lại còn báo hại mình, cháu thì trêu ghẹo làm cho mình ngẩn-ngơ, còn ông thì gạt găm làm cho mình đau đớn. Đời như vậy mình còn ở chung chạ với thiên hạ mà làm gì. Mình cũng nên vô trong chốn núi non rừng bụi rồi làm bạn với cỏ cây vui chơi với cầm thú, dường ấy có lẽ mình mới khỏi thấy những tình giả dối, những thói bạc đen.

Người mà thất vọng như Thế Phụng đây

dầu cho làm quan Bổ chánh tướng cũng không vui, chẳng luận là làm để lại cho quan Bổ chánh. Lúc ấy Thể Phụng không kể chức để lại, mà cũng không kể quan Bổ chánh, chàng ức uất trong lòng quá, nên từ giã bà hai Tiên mà đi, không tính phải đi đâu, miễn là đi cho khỏi cái cảnh vừa vui đó rồi lại buồn đó, đi cho xa loài người là một giống thú giả dối hung dữ, đi đặng chôn cái tình thương đại, đi đặng trưởng cái chí ghét đời.

Chàng tránh làng tránh xóm, cứ trong rừng trong bụi mà đi, đói thì hái trái cây mà ăn, khát thì tìm nước vũng mà uống. Chàng đi trọn 5 ngày, phần thì đói bụng, phần thì mỏi chun, nên chàng ngồi dựa gốc cây mà nghỉ. Gió thổi lao rao lá cây lúc lắc; trên đầu chim kêu lảnh lót, bên chơn dế gáy xè xè. Thể Phụng ngồi ngắm cảnh một hồi trong lòng khoái hoạt, mà rồi nhớ tới ông ngoại gay gắt, chàng nhớ tới Thu Vân bạc bẽo chàng thì chàng cũng còn xót dạ sục sùi.

Tuy Thế Phụng từ nhỏ chí lớn mặc dầu chàng theo nho học, nhưng mà chàng là con của Vương Thế Hùng, chàng thọ khí phách của cha nên tánh nết cương cường, tâm chí hùng dũng chứ không phải như nhà nho bạc nhược kia, chúng làm nhục cũng cười, gặp sâu thì tự tử. Thế Phụng vào trong rừng mà ở rồi mà mỗi sâu đã không gỡ được lại còn rối thêm nữa, chàng cùn trí nên sự ghét loài người ấy bây giờ nó lại ghét nhiều hơn, rồi thành ra chàng oán hơn quần xã hội không chữa ai hết. Chàng ức uất vì người trong thân đã không biết thương mình, mà người mình yêu lại cũng gạt mình nữa, mà cái lòng uất ức ấy chàng không biết tỏ với ai, bởi vậy chàng vùng đứng dậy mà nói lớn một mình rằng:

– Thiên hạ họ không thương mình, vậy mình còn thương ai mà làm chi. Bớ loài người, bây phải biết, kể từ ngày nay tao là kẻ thù nghịch của bây đây. Để rồi bây coi tao.

Thế Phụng nói vừa dứt lời, bỗng thấy có hai người đương vạch lùm bụi mà bước ra, hai người đều bận quần xà lỏn lưng thì không có áo, mỗi người có cầm một cây mác thông, trong tay. Người đi trước trợn mắt ngó Thế Phụng và hỏi rằng:

– Mấy ở đâu mà dám đến đây? Mấy mới nói giống gì om sòm (ồn ào) hử?

– Tao nói giống gì mặc tao, can có gì đến mấy mà mấy tra hỏi?

– Cha chả thằng này nó cứng dữ chớ. Trói đầu nó dắt về mà nạp cho Nguyên Soái. Chắc thằng này đi dọa thám chớ gì.

Hai người ấy nhảy lại ôm Thế Phụng cứng ngắt. Thế Phụng bị bắt thình lình trở đương không kịp, mà vùng vẫy cũng không nổi. Một người thì nắm tay, còn một người thì cắt dây đem trói Thế Phụng rồi dắt đi. Tuy Thế Phụng không biết bọn này là ai song chàng không sợ chi hết, cứ theo coi chúng nó làm sao.

Đi một hồi đến một khoảng đất trống, thấy có trại lá cất dãy ngang dãy dọc. Hai người hung ác ấy dắt Thể Phụng vào cái trại giữa rồi xô chàng biểu quì xuống, có một người tuổi chừng lối 50, râu ria xồm xoàm, cặp mắt châu quầu, đầu bịt khăn đen, mình mặc áo quạ, ngồi trên ván, tay chống cái gổi dựa, vừa thấy Thể Phụng thì hỏi rằng:

– Việc gì đó?

Trong hai người hung ác ấy có một người đáp rằng:

– Bẩm quan Nguyên Soái, chúng tôi đi tuần, gặp thằng này lạ mặt mà nó đi gần trại, nên chúng tôi bắt mà nạp cho quan Nguyên Soái. Chắc nó đi thám dò.

Người được tôn là Nguyên Soái ấy ngó chăm chỉ Thể-Phụng một hồi rồi hỏi rằng:

– Mi tên họ chi, quê quán ở đâu, con của ai, đi đến đây làm gì? Phải bẩm cho thiệt, nếu gian ta chém đầu.

– Tôi tên là Vương Thế Phụng, con của Vương Thế Hùng. Gốc tôi ở phủ Tân An. Tôi buồn đi chơi, rủi lạc đường nên đến đây.

– Thế Hùng nào? Phải Thế Hùng là danh tướng của quan lớn Khôi hồi trước hay không?

– Thưa phải, cha tôi hồi trước là Chánh Vệ Úy.

Người ấy nghe nói như vậy lật đặt bước xuống mở trói cho Thế Phụng, biểu lính nhắc ghế cho chàng ngồi rồi nói rằng:

– Chú đây hồi trước cũng là bộ hạ Khôi. Chú biết ông thân cháu lắm. Thiết là một đứng anh hùng hào kiệt. Lúc binh triều hạ thành Gia Định, ông thân cháu bị thương rồi mà binh tướng triều hễ xáp lại gần người nào cũng bị đứt đầu. Hồi đó chú nhơn lộn xộn chú thoát được, không biết ông thân cháu có thoát khỏi hay không.

– Thưa thoát khỏi, cha cháu chạy về ẩn mặt

bên Nhựt Tảo mười mấy năm, mới mất chừng 3 năm nay.

– Vậy hay sao? Chú không dè, chớ phải chú hay thì chú tìm mà rước về ở chung một chỗ đừng lo cử đồ đại sự với chú. Chú đây tên là Đoàn Hùng. Từ ngày thất thủ Gia Định rồi, chú rút vô rừng qui tụ những người đồng chí mà lập trại nơi đây, không thèm tùng phục ai hết. Bây giờ binh của chú có trên ngàn, lương thực không thiếu gì. Chú đương tính lấy tỉnh Định Tường mà làm căn bản rồi sẽ đi thâm phục các tỉnh khác. Tưởng ai lạ, té ra cháu là con của quan Chánh Vệ Ủy. Vậy thôi cháu ở đây với chú. Chú cháu mình lo mưu nỗ lực mà làm cho họ biết sức anh hùng chơi.

Thế Phụng đương ghét thói đời, đương oán thiên hạ, nên nghe Đoàn Hùng biểu như vậy thì chàng chịu liền. Đoàn Hùng mừng rỡ bèn hồi quân dọn tiệc mà đãi Thế Phụng. Trong lúc ăn uống hai người nói chuyện với nhau. Đoàn

Hùng hay Thế Phụng học nho giỏi mà không biết nghề võ, nên phong cho chàng làm chức Tham Tá lãnh quân xuất các dinh trại và lương thảo, còn về chinh chiến thì về Đoàn Hùng lo.

Thế Phụng bày mưu thiết kế phân binh mà đóng các chỗ hiểm địa, bắt mấy làng ở gần phải nạp lương thực, dụ những anh hùng dung sĩ mà làm vây cánh. Thế Phụng hiệp với Đoàn Hùng mà sắp đặt trong ít ngày thì trong xứ Bình Cách, là chỗ Đoàn Hùng đóng trại, chẳng còn ai mà chẳng tùng phục.

Quan Tri Phủ Tân An hay tin ấy bèn chạy tờ cho quan Bố Định Tường mà xin ngài phải lo liệu binh khẩu cho mau, nếu để lâu ngày sợ e chẳng khỏi sanh họa lớn. Quan Bố Chánh Định Tường chuyển bẩm với quan Tổng Đốc ở Vĩnh Long. Quan Tổng Đốc nhứt diện thượng sớ cho triều đình hay, nhứt diện hạ lệnh sai quan Bố Chánh Hải Yến với Đội Trưởng Phạm Kỳ ở tỉnh Định Tường đem binh dẹp loạn.

Hải Yến với Phạm Kỳ được lệnh thì kiểm điểm binh trong tỉnh được gần một ngàn, rồi chọn ngày tốt kéo qua Bình Cách quyết quét sạch chòm ong, đặng cho lương dân an cư lạc nghiệp.

CHƯƠNG 21

(CHƯƠNG KẾT)

Từ khi Lê Văn Đót nặng lời ước nguyện với Ánh Nguyệt trong lúc nàng gần tắt hơi, nên ông lập thể chuộc Thu Vân về mà nuôi, tuy ông đã nghe thấy tánh tình bạc bẽo của Từ Hải Yến, nhưng mà ông nghĩ nghĩa cha con là đạo trọng, nếu ông dứt cái nghĩa ấy chẳng những là tội nghiệp cho phận Thu Vân mà lại còn trái đạo trời, bởi vậy ông lần lựa nuôi Thu Vân lớn khôn, kiếm chỗ dạy Thu Vân ăn học, thậm tính sẽ liễu thân mà làm cho phụ tử tương phùng, rồi ông kiếm nơi yên tĩnh mà ẩn mình, đặng có vui lấp cái kiếp phong trần cho rảnh.

Nay ông thấy rõ Hải Yến quyền cao chức lớn, mặt mũi cũng như người, mà lòng dạ không giống người, trước đã phụ rẫy vợ hiền, sau lại không biết thương con thảo, thì ông ngao ngán thói đời, ông dừng dừng phong tục, bởi vậy lúc còn đứng trước mặt Hải Yến thì ông vừa mới phiền muộn mà thôi, mà đến chừng phải bỏ mà dắt Thu Vân ra đi, thì trong lòng ông sứt sùi, ông càng nghĩ ông càng oán hận Hải Yến.

Không phải tại ông nhớ ngày nợ Hải Yến bắt ông, hay là ông tức vì Ánh Nguyệt thấy Hải Yến nên nàng mới chết, mà bây giờ ông động lòng nên sanh oán hận. Ông oán đây là vì ông nghĩ Hải Yến là người học giỏi, học đã có khoa mục, lên ngôi cái địa vị cha mẹ dân, người dường ấy có lý nào lại không hiểu nghĩa cang thường luân lý. Nếu Hải Yến mà bạc vợ phụ con, ấy là tại cái tâm tánh của anh ta là tâm tánh tiểu nơn. Mà người tâm tánh như vậy, sao lại cho làm quan lớn cai trị đến một tỉnh. Vợ con chẳng biết thương, thì làm sao mà biết thương

chúng dân. Người nầy đã không nên cho sống lâu, mà cũng không nên cho làm quan. Sống thêm một ngày thì hại cho dân thêm một ngày, còn làm quan bao lớn thì hại cho dân cũng bao lớn.

Tuy lúc gần xuống ghe mà đi, ông Lê Văn Đó có hứa với Thu Vân rằng ông đi qua miệt Vũng Gò, và tuy ông cũng biết Thu Vân triu mến Thê Phụng nên nàng muốn cho ông đi kiếm chàng, nhưng mà ông xuống ghe rồi ông thầm nghĩ rất rõ là cha ruột kia còn không ra gì huống chi là chồng, trong đời ông biết chắc ông thương Thu Vân mà thôi, chớ ông không dám tin còn ai thương nàng nữa, bởi vậy ông đổi ý. Ông không qua Vũng Gò, ông lại biểu ghe đưa ông trở về chùa Bình An Tự.

Cũng ở trong chùa nầy, mà lần trước Lê Văn Đó vì cái chủ nghĩa cao thượng, còn Thu Vân vì tánh tình non nớt, nên ông cháu vui vẻ an phận trót mười năm. Cũng trở về chùa nầy, mà hôm nay Lê Văn Đó ôm lòng oán hận, còn

Thu Vân thì luống bận tình riêng, bởi vậy ông cháu dầu dầu, ai thấy cũng biết thất tình thất chí.

Từ sớm cho tới tối Lê Văn Đố cứ ở ngoài vườn kiếm việc mà làm hoài, ông không muốn nói chuyện với ai hết. Còn Thu Vân nấu nước cúng Phật rồi thì nàng xắn quần trong bếp, khi ngồi khoanh tay trên ván gỗ tấm vách tả tơi, khi đứng dựa vai vào cửa gỗ mấy lùm cây rậm rạp.

Ông cháu đều buồn, mà có lẽ tại hiểu ý nhau, nên ông lánh mặt không muốn gặp cháu, mà cháu cũng xây lưng không dám gặp ông. Ông cháu ở trong chùa được vài tháng.

Một buổi trưa kia Lê Văn Đố đẩy cửa đã mệt rồi nên ngồi bệch dưới gốc một cây đa lớn mà nghỉ mát. Thành tình ông thấy Thu Vân ở trong nhà bếp đi ra vườn, nàng đi chậm rãi, cúi mặt xuống đất, chơn bước từ bước. Ông ngoảnh đầu mới thấy nàng hình dạng khô héo, mặt mày ưu sầu, cặp mắt sâu, gò má thò, bộ như

người đau mới mạnh vậy. Ông chau mày suy nghĩ một hồi rồi rồi đứng dậy kêu nàng.

Thu Vân giật mình, ngó lại thấy ông đứng dựa gốc cây da thì nàng biến sắc. Ông đưa tay mà ngoắc nàng, bởi vậy nàng phải đi lại. Khi nàng đi gần tới, ông bèn ngồi xuống rồi thở ra mà hỏi rằng:

– Tại sao cháu buồn dữ vậy?

Nàng ứa nước mắt, song nàng cười và đáp rằng:

– Cháu có buồn việc chi đâu.

– Trong đời này chẳng còn ai thương cháu cho bằng ông được. Cháu có việc chi uất ức buồn rầu, sao cháu không nói cho ông biết? Cháu phải nói cho ông hiểu đặng ông lo liệu chớ nếu cháu giấu ông cháu để ôm ấp cái buồn trong lòng hoài, rồi cháu sanh bệnh ông biết làm sao!

Thu Vân ngồi xuống, rồi lượm một lá da khô mà xé nhỏ nhỏ; nàng lặng thinh không trả lời, mà cái mặt nàng coi sâu thăm lăm. Lê Văn Đốc cũng ngồi im lìm một hồi rồi ông mới hỏi nữa rằng:

– Cháu buồn vì sự cha cháu phụ rẫy cháu phải hôn?

– Không ... Cháu có buồn về việc đó đâu. Chớ chi cha cháu nghèo hèn mà cháu không tìm cha cháu được thì cháu buồn, cái nầy cha cháu giàu sang, mà cha cháu không thèm nhìn cháu, thì cháu vui lắm chớ buồn là sao.

– Hay là tại ông thuật chuyện mẹ cháu gian nan hồi trước cho cháu hiểu, rồi cháu cảm thương thân phận của mẹ cháu mà cháu buồn?

– Thưa, hể cháu nhớ tới chuyện của mẹ cháu, thì cháu thương mẹ cháu thiệt. Nhưng mà ngày nay mẹ cháu đã trả xong nợ trần ai rồi, dầu cháu có thương thì cháu kính trọng trong lòng vậy thôi, chớ phải buồn rồi mẹ cháu

sống lại được cho cháu nuôi dưỡng hay sao mà buồn.

– Vậy chớ cháu buồn việc gì?

– Thưa, không có buồn việc chi hết.

– Hay là cháu không muốn ở trong chùa nữa? Cháu muốn đi phải hôn?

– Đi đâu bây giờ!

Ông hỏi thì nàng nói xuôi, mà chừng nàng hỏi ông lại thì ông không biết sao mà trả lời. Ông ngồi ngẫm nghĩ giây lâu rồi đáp rằng:

– Như cháu muốn đi qua Vững Gò thì ông dắt đi.

– Tự ý ông.

Nàng nói ba tiếng “tự ý ông” mà nàng chau mày ủ mặt, giọng nói nghe thảm thiết, hột lụy thấy rung rung.

Ông nghe thấy như vậy thì ông đã hiểu rõ

ý nàng buồn là vì phân cách Thế Phụng, chứ không phải buồn việc chi khác.

Tự ý ông! Nếu thiệt nàng để tự ý ông liệu định, thì thà là ông giết nàng chết rồi ông tự vận mà chết luôn, chứ ông không đành gả nàng cho ai hết. Một máu một thịt là cha với con mà cha còn chẳng biết thương con, huống chi là khác giống khác dòng là vợ với chồng, chồng thương vợ nổi gì mà ông gây cuộc vợ chồng cho nàng. Cũng vì cuộc vợ chồng mà mẹ nàng ngày trước phải dày gió dạn sương, phải trêu cay nuốt đắng.

Bức tranh thê thảm còn treo trước mắt sờ sờ, cái đường chông gai lẽ nào ông nỡ xuôi nàng xông pha vào đó. Nếu để tự ý ông liệu định, thì chắc là ông khuyên nàng lánh xa trần tục, khinh bỉ loài người, chứ thề tục bất lương lân cận càng nhuốc nhơ, người phi nghĩa chung chạ càng phiền não.

Ngặt vì miệng nói tự ý ông, mà lòng muốn theo ý nàng; lại lòng vì thương nàng nên ông

không nở cái, bởi vậy ông phải nhứt định dắt nàng qua Vũng Gò mà dò tin tức Thể Phụng.

Lê Văn Đó gởi hết tài vật cho Hòa Thượng rồi dắt Thu Vân ra đi. Nàng đã hết buồn mà ông biểu đi, coi bộ nàng lại phẩn chấn lắm.

Ghe đi ngang qua chợ Bến Tranh nhằm lúc ban đêm, trời có trăng mà bị mây án nên tứ phía coi lơ mờ. Vừa qua khỏi chợ, bỗng thấy dựa mé sông, bên tay mặt đèn đuốc sáng lòa, người ta đương lao nhao lỗ nhố. Có hai tên lính kêu ghe ghé lại rồi bắt hết những người dưới ghe mà dắt lên một cái nhà lớn dựa mé sông.

Lê Văn Đó dắt Thu Vân vô nhà, thấy có một người, tuổi chừng 50, đương ngồi tại bộ ván giữa, còn hai bên thì người ta đứng đông nức. Người ấy hỏi ông rằng:

- Ghe đi đâu mà đi đêm hôm vậy hử?
- Tôi đi qua Vũng Gò.
- Chi vậy?

- Tôi dắt cháu tôi đi qua bên thăm bà con.
- Không được, phải ở lại đây.
- Thưa cậu, tôi có việc gấp xin cậu làm phước thả cho tôi đi. Tôi có tội lỗi gì đâu mà cậu bắt tôi.
- Ế! Quan trên dạy ta hể ai đi ngang qua đây thì bắt hết thầy. Cho mi đi sao đặng. Quan trên mộ lính mà đẹp giặc, dạy ta sáng mai này phải nạp cho đủ một trăm. Mi phải ở đây đặng ta dẫn đi nạp.
- Thưa cậu, mộ lính thì mộ người trai tráng chớ tôi già cả, cậu bắt tôi vậy thì tội nghiệp cho tôi lắm cậu.
- Ồi! Già trẻ gì cũng bắt hết thầy. Nếu kén trai tráng thì làm sao cho đủ số.
- Cậu bắt tôi đi lính, rồi con cháu tôi đây nó bơ vơ tội nghiệp lắm cậu.
- Nếu nó bơ vơ thì nó ở đây. Chùng nào yên giấc rồi mi trở lại đây mà rước nó.

– Tội nghiệp tôi lắm cậu.

– Thôi, đừng có nói nhây. Ở đó đừng khuya ta đi cấp.

Lê Văn Đó với Thu Vân ngó nhau mà khóc. Ông hỏi thăm người ta thì mới hay người bắt ông đây là Lý Trưởng. Vì Đoàn Hùng dấy loạn trong phía rừng Bình Cách, quan Bố Chánh Định Tường vưng lệnh quan Tổng Đốc đem binh qua dẹp loạn. Mới giáp chiến một trận đầu, quan Bố Chánh thua, binh hao gần phân nửa, nên phải truyền lệnh cho các xã thôn phải chiêu binh mà cấp thêm cho ngài. Lê Văn Đó hỏi rồi mới hiểu người ta bắt ông đây là bắt làm lính dặng đi dẹp loạn Đoàn Hùng.

Ông liệu thế năn nỉ cũng không khỏi mà chống cự cũng không được, cùng đường rồi ông phải chịu phép xin tạm gửi cháu ở lại nhà Lý Trưởng, dặng rảnh chơn cho ông đi, Lý Trưởng chịu cho, và kêu vợ mà biểu đem Thu Vân vô trong cho nàng nghỉ.

Đến khuya Lý Trưởng điểm lính mà rồi dắt đi cấp cho quan Bố. Lê Văn Đó căn dặn Thu-Vân phải ở đây mà chờ ông. Nàng lo sợ nên khóc dầm.

Lê Văn Đó vào ở trong đại trại ba ngày mà không được thấy mặt quan Bố Chánh Hải Yến. Qua bữa thứ tư, lối tảng sáng ông thấy binh lính lao nhao lổ nhổ trước trại một tốp đông chừng lối bốn năm trăm người, kéo nhau mà đi. Tốp đó đi rồi, người ta lại điểm những binh lính còn lại. Người ta lựa lính trai tráng mạnh mẽ mà gom trước cửa trại.

Còn Lê Văn Đó với một tốp chừng lối năm sáu chục người toàn là lính già cả yếu đuối, thì người ta bỏ lại giữ trại. Cách một lát, Lê Văn Đó ngó thấy quan Bố Chánh Từ Hải Yến, đầu bịt khăn đen, mình mặc áo rộng xanh, ở trong trại bước ra rồi leo lên kiệu mà ngồi, có một tên lính che một cây lọng đứng một bên cái kiệu.

Trống đồng 3 hồi rồi tốp lính trai tráng ấy, kẻ xách roi trường, người vác mác thông, kéo

nhau mà đi trước, kiêu của quan Bồ đi theo sau. Lê Văn Đó đứng trong trại mà ngó, miệng chum chim cười, song không ai hiểu ông cười việc chi.

Mặt trời vừa xế bóng, Lê Văn Đó với mấy tên lính ở trong trại đương bàn luận với nhau về sự chinh chiến, bỗng nghe trong rừng phía bên tay mặt có trống đồng vang-vây, rồi lại nghe có tiếng hỏi. Cách chẳng bao lâu, rải rác có mấy tên quân hào hển chạy về trại và la rằng:

– Binh của mình đổ rồi. Thế giặc mạnh lắm! Chạy, chạy!

Mấy mươi lính giữ trại đều biến sắc, phân nửa bỏ mà chạy, còn phân nửa lao xao trước cửa trại, song không chịu đào tỵ. Lê Văn Đó tỉnh táo như thường, ai lộn xộn mặc ai, ông cứ đứng giữa trại mà ngó. Thành-linh ông thấy quan Bồ Chánh Hải Yến ở trong rừng chạy ra, đầu ướt mất khăn, tay ôm áo rộng, và nhắm hướng trại mà chạy về. Phía sau lưng ngài thì có một tốp người ở trần đưa lưng trại tay cầm

còn cầm mác mà rượt theo ngài và la hét om sòm.

Lê Văn Đó thấy rõ ràng quan Bố ra khỏi rừng chưa bao xa, kể bọn ấy rượt theo kịp, chém ngài một mác té sắp, rồi hai ba đứa áp lại cắt cổ lấy đầu mà bêu lên. Tuy ông oán hận Hải Yến, nhưng mà ông thấy ông ta chết một cách rất ghê gớm như vậy ông cũng động lòng, nên ông hét lên rằng:

– Bọn ta phải ra tiếp quan lớn chớ.

Trong trại im lìm, ông ngó lại thì quân lính đã chạy hết, duy còn có một mình ông đó mà thôi.

Quân giặc tràn vô trại bắt trói ông, rồi phân ra một tốp ở chiếm trại, còn một tốp dắt Lê Văn Đó và đem đầu quan Bố về nạp cho Nguyễn Soái. Khi đi gần tới cửa trại của Đoàn Hùng, Lê Văn Đó dòm thấy có hơn một trăm binh bị trói để ngồi sắp hàng tại đó mà chờ lệnh.

Nguyễn Soái Đoàn Hùng ngó thấy đầu của

quan Bồ Chánh Hải Yến thì mừng rỡ, liền hối quân đem bêu trước cửa đại trại mà thị oai. Người mới được đại thắng, trong lòng còn khoái hoạt, không nỡ tàn hại sanh linh, bởi vậy ngài sai bộ hạ bước ra hỏi những quân nghịch bị bắt coi như ai chịu hàng đầu thì tha, còn ai không chịu thì xử tử. Những quân lính bị bắt, kể số hơn một trăm, vừa nghe lệnh thì ứng lên xin hàng đầu hết thảy, duy có hai người là Lê Văn Đó với một người nữa, ngồi trơ trơ không chịu qui hàng.

Đoàn Hùng dạy dẫn hai người ấy vô trại, nộ nạt om sòm, rồi truyền lệnh dẫn đem giao cho quan Tham Tá trị tội. Lúc quân dẫn đi, Lê Văn Đó dòm coi mới hay người không chịu đầu hàng với mình đó là Đội trưởng Phạm Kỳ.

Vương thể Phụng đương ngồi trong trại, bỗng có quân vào báo rằng quan Nguyên Soái xuất trận được toàn thắng, lại có bắt 2 người già, một người tóc cụt mà bạc trắng, còn một người râu tóc còn đen thui, hai người ấy cũng

cỏi không chịu hàng đầu, nên quan Nguyên Soái dạy dẫn giao cho chàng định đoạt.

Thế Phụng chau mày và dạy dắt người già tóc bạc mà cụt đũa vào trại cho chàng xem trước. Quân dẫn Lê Văn Đót vô và biểu quì trước án. Thế Phụng vừa ngó thấy ông thì chàng biến sắc, lật đật chạy lại mở trói và mời ông ngồi. Lê Văn Đót chưng hửng, không hiểu vì có lẽ nào Thế Phụng mới cách ông hai tháng nay, mà bây giờ trở nên một tướng giặc. Hai người đều sợ ngợ và cũng hỏi nhau tại làm sao mà ra đến nỗi này.

Thế Phụng tỏ trước rằng chàng về Vững Gù thừa việc hôn nhơn cho ngoại nghe, ông ngoại đã không bằng lòng mà còn nhục mạ Thu Vân nữa. Chàng tức giận bỏ trở qua Định Tường thì ông với Thu-Vân đã trốn chàng mà đi mất. Chàng nói tới đó coi bộ chàng buồn lắm, chàng ngẫm nghĩ một lát rồi nói nữa rằng, -- Người đời không còn tình nghĩa chi hết, ở chung chạ với họ nữa mà làm gì. Tôi làm giặc đây, là tính giết cho sạch những kẻ vô tâm vô

đạo phi nghĩa bạc ân đặng lập một đời mới cho
nhơn dân hưởng mùi đạo nghĩa.

Lê Văn Đốc hiểu Thế Phụng trách ông với
Thu Vân. Ông ngồi lặng thinh, cứ ngó chàng
mà ứa nước mắt.

Ông suy nghĩ giây lâu rồi mới nói rằng:

– Cậu không rõ công việc, nên cậu hờn tôi
cũng phải. Song tôi bỏ Định Tường mà đi, nào
có phải tôi trốn cậu đâu. Nếu tôi trốn cậu thì
làm sao mà ngày nay tôi gặp cậu đây.

Ông ngần ngại một hồi nữa rồi mới chịu
tỏ thiệt sự Hải Yến là cha ruột Thu Vân, mới
thuật chuyện Hải Yến phũ rẫy con, đã không
chịu nhìn con, mà còn đuổi đi ra cho khỏi tỉnh
nữa. Trở về chùa Bình An Tự Thu Vân thương
nhớ chàng, nên gầy mòn khô héo, túng thế ông
phải dắt qua Vũng Gò mà tìm chàng, chẳng dè
đi đến Bến Tranh bị Lý Trưởng bắt ông mà điên
lính.

Thế Phụng nghe rõ đầu đuôi mới hết giận nên hỏi ông rằng:

- Vậy chớ nàng Thu Vân bây giờ ở đâu?
- Tôi gửi nó ở nhà Lý Trưởng.

Thế Phụng ngồi suy nghĩ một hồi nữa rồi nói một mình rằng:

– Bây giờ đi rước nàng đem về đây cũng bất tiện. Thôi để nàng ở đó ít bữa rồi sẽ tính. Cha chả! Mà quan Bố văn học cao lắm, sao cách cư xử của ngài lại đê tiện qua như vậy kia.

Lê Văn Đó nói rằng:

- Có phải hễ học giỏi thì biết như nghĩa đâu. Người như vậy hèn chi bị giết, đáng lắm.
- Ai giết?
- Cầm binh đánh giặc nên bị giặc giết, chớ ai.
- Giết hồi nào?

– Hồi trưa này. Quân cắt đầu về nạp bây giờ còn đương bêu trước cửa trại.

Thế Phụng nghe nói biến sắc. Chàng vùng đứng dậy rồi chàng lại ngồi xuống mà nói rằng :

– Thôi, ông ở đây với tôi, rồi thủng thảng sẽ tính. Còn người nào bị bắt với ông mà không chịu đầu đó? Ông biết hôn?

Lê Văn Đó đáp rằng:

– Biết. Người đó là Đội trưởng Phạm Kỳ.

– Vậy sao! Tôi nghe tên, mà không biết mặt anh ta. Bây giờ giết nó thì tội nghiệp, mà thả nó thì hiểm nghèo, vì nó cũng là người lợi hại lắm. Dụ nó đầu được hôn?

– Chắc là không được.

– Nếu vậy thì phải giết. Bây giờ tôi phải đi liền ra đại trại mà xin cái đầu của quan Bố đặt chôn cất cho tử tế, vì tuy người ở quấy với vợ con, song người là cha của Thu Vân, nên không lẽ tôi để vậy được. Vậy tôi giao cây gươm này

cho ông, ông biểu quân dẫn Phạm Kỳ ra mé rừng mà chém nó đi.

Thế Phụng dạy 5 tên quân dắt Phạm Kỳ đi và đưa một cây gươm cho Lê Văn Đó mà hối đi theo. Chàng sắp đặt an bài rồi chàng mới đi ra đại trại.

Quân dẫn Phạm Kỳ đi ra mé rừng, Lê Văn Đó cầm gươm đi theo, ông liếc mắt coi thì thấy anh ta không có chút chi sợ sệt hết. Khi đi tới chỗ rồi, Lê Văn Đó bước lại hỏi Phạm Kỳ rằng:

- Mi biết đem mi đi đâu đây không?
- Đem đi giết, chớ đem đi đâu.
- Mi không sợ chết sao?
- Chết vì bốn phận mà sợ gì.
- Mi biết ta hôn? Mi nhìn cho kỹ đi, rồi có chết.

Phạm Kỳ trợn mắt ngó ngay Lê Văn Đó rồi mặt biến sắc, chơn thối lui hai ba bước và nói rằng:

– Lê Văn Đó!

Lê Văn Đó gật đầu và cười và nói rằng:

– Phải. Ta đây. Mi tưởng ta chết rồi há? Té ra ta không chết, mà bây giờ mi phải chết. Mi coi đó thì biết Trời Phật hại kẻ làm quấy, chớ chẳng hề khi nào giết người làm phải bao giờ.

Phạm Kỳ cúi mặt xuống đất, không nói chi hết. Lê Văn Đó bước lại mở trối cho anh ta rồi nói rằng:

– Tuy ta là quân trộm cướp, song ta có nhơn, chớ không phải độc ác như các quan của mi vậy đâu. Ta tha mi đi, mi muốn đi đâu thì đi.

Phạm Kỳ riu riu bước vào rừng. Lê Văn Đó dắt 5 tên quân trở về trại, ông và đi và cười chúm chím.

o O o

Vương Thế Phụng biết rõ được tình của Thu Vân và hay Thu Vân đi tìm chàng, thì chàng lấy làm bối rối lắm. Nếu bỏ Đoàn Hùng mà đi theo Thu Vân thì thành ra mình là người phản bạn, khinh nghĩa trọng tình; còn nếu đem Thu Vân vào trại thì chẳng những là bất tiện cho nàng, mà còn sợ e có xảy điều chi nguy hiểm nàng phải liên lụy nữa. Chàng suy tới tính lui hoài, không biết liệu lẽ nào. Cùng thế rồi chàng mới khuyên Lê Văn Đó trở ra Bến Tranh dắt Thu Vân đi kiếm chỗ nương ngụ, đợi ít ngày coi thế cuộc may rủi lẽ nào rồi chàng sẽ liệu định.

Lê Văn Đó đi ít ngày rồi trở về trại mà nói rằng Thu Vân ở yên nơi nhà Lý Trưởng ngoài Bến Tranh. Nàng muốn ở đó cho gần đặng nghe tin tức của chàng, chớ không chịu đi đâu hết. Nàng khuyên chàng phải lo làm cho rõ ràng cái phận sự nam nhi, còn phận nàng thì dầu nguy biến thế nào, nàng cũng giữ chặt một lòng một dạ.

Lê Văn Đó lại cho Thế Phụng hay rằng quan Tổng Đốc quyết báo thù cho Bồ Chánh Hải Yến, nên sắp kéo đại binh đến Bình Cách. Thế Phụng gật đầu mà cười, coi bộ chàng không lo sợ chi hết.

Cuộc dẹp loạn Bình Cách chẳng cần phải nói dài, vì ai cũng biết số ít thì phải thua số nhiều, thế yếu thì phải thua thế mạnh. Ấy là lẽ tự nhiên, chớ không phải hay dở. Binh của Đoàn Hùng kể chừng hơn một ngàn, còn binh của Tổng Đốc gần tới 5 ngàn. Đã biết binh của Đoàn Hùng thấy đều là người cảm tử, nhưng mà một người phải cự đến 5 người, dầu hay dầu giỏi thế nào cũng không thắng nổi.

Hai bên giáp chiến với nhau, bữa đầu Đoàn Hùng tuy yếu thế, song ráng sức chống cự, bởi vậy quan Tổng Đốc không đoạt được. Qua bữa sau binh Đoàn Hùng bị hao nhiều nên đã mỏng rồi. Tuy vậy mà Đoàn Hùng cũng nỗ lực chống cự từ sớm mai cho đến mặt trời lặn. Quan Tổng Đốc biết giặc thế đã yếu rồi, bởi vậy trời gần tối

mà ngài không chịu thù binh cứ đứng trông thúc binh hãm trại.

Đến chỗ đèn Đoàn Hùng còn đứng giữa dòng binh mà đốc chiến. Thành linh quân báo rằng đại trại đã bị cướp rồi. Đoàn Hùng cất tiếng than rằng:

– Nếu vậy thì mạng ta đã hết rồi.

Anh ta nói có mấy lời rồi rút gươm đâm họng mà chết tại mặt trận. Binh tướng thấy Nguyên Soái đã tự vận thì vỡ tan, mạnh ai nấy kiếm đường mà thoát thân.

Thế Phụng với Lê Văn Đốc ở trại sau mà coi lương thực. Hai người nghe nói đại trại bị cướp, liền dắt binh đến tiếp cứu. Đi được nửa đường, xảy gặp binh giặc, hai bên hỗn chiến với nhau. Lê Văn Đốc cứ đi một bên Thế Phụng mà tiếp chàng. Trời tối mà lại đường rừng, bởi vậy hai bên đánh nhau, mà không thấy nhau cho rõ.

Thế Phụng thấy binh của chàng muốn thoái, chàng bèn xốc tới mà đốc chiến. Thành linh

có một người cao lớn cầm một cây mác thông nháy đâm chàng. Tuy trời tối mà nhờ lưỡi mác sáng sáng, nên chàng ngó thấy, bởi vậy chàng lách mình mà tránh.

Chàng thiệt là lẹ, nhưng mà tránh cũng không khỏi. Lưỡi mác trật cái ngực, rồi nó lại đâm ngay vào vai tay mặt của chàng làm cho chàng té sấp. Lê Văn Đó vội-vàng muốn đỡ mà ông đỡ không kịp. Tuy vậy mà ông cũng lẹ trí, ông đập người cao lớn ấy một cây ngay trên đầu, người ấy lúc lắc rồi buông cây mác nhào ngựa nằm ngay đó.

Lê Văn Đó bước lại coi thì lưỡi mác còn mắc trong vai Thử Phụng. Ông lật đật rút ra, máu tuôn theo như xối. Thử Phụng thở è-è, không nói chi được hết. Ông liền kê vai công chàng rồi băng qua rừng, kiếm đường mà chạy ra Bến Tranh. Công nặng, trời tối, đường khó đi, bởi vậy ông lẩn quẩn trong rừng, chờ tới sáng, ông thấy mặt trời mới nhắm hướng mà đi được.

Đến trưa, ông ra gần tới Bến Tranh, ông bèn kiếm chỗ khô ráo sầm uất mà để chàng nằm xuống. Ông coi kỹ lại thì thấy chàng bị có một mũi mắc tại vai mà thôi. Tuy vậy mà vì bị máu ra nhiều quá, nên mặt chàng xanh dờn, lại chàng bất tỉnh, cứ nằm thở è-è hoài không nói chi được hết.

Ông ngấm nghĩa một hồi rồi ông để chàng nằm tại đó, ông chạy riết lại nhà Lý Trưởng lén thông tin cho Thu Vân hay. Thu Vân nghe nói thì khóc dầm. Nàng trốn vợ chồng Lý Trưởng mà đi với ông, đang có lo mưu cứu Thế Phụng. Khi đến nơi, nàng thấy chàng như vậy thì nàng càng lo sợ, bởi vậy nàng xin ông phải lập thể cứu chàng chớ nếu để chàng ở trong rừng không có thuốc men chi hết, thì chắc chàng phải chết.

Ông suy nghĩ một hồi rồi ông biểu nàng ở đó để ông đi mượn một chiếc ghe lườn mà đem chàng về Vũng Gò.

Trời chạng vạng tối, Lê Văn Đó trở lại nói

rằng ông đã muốn ghe xong rồi, đợi tối một lát rồi ông sẽ đem chàng xuống ghe mà đi. Ông coi lại thì Thu Vân đã xé hết nửa vạt áo mà nịt cái vít của Thể Phụng.

Lê Văn Đó đợi nhà họ tắt đèn ngủ hết rồi ông lén cõng Thể Phụng mà đem xuống ghe, ông cõng đi trước, Thu Vân đi theo sau. Đem xuống ghe rồi, ông để Thể Phụng nằm trong khoang giữa, ông biểu Thu Vân ngồi một bên mà coi chừng, rồi ông lấy một cây dầm ra ngồi phía trước mũi mà bơi phụ đặng ghe đi cho mau.

Đi chưa được bao lâu, xảy gặp một chiếc ghe lớn cản ngang sông, có tiếng người bên chiếc ghe ấy nói rằng:

– Ghe lườn đi đâu đây? Vô đặng cho ta xét coi nào.

Lê Văn Đó muốn bơi lách mà đi. Ngặt vì chủ ghe chèo lái sợ quá, nên rà mái chèo mà cặp một bên chiếc ghe lớn ấy, trong ghe vùng

nổi lên hai cây đuốc lên sáng lòà. Lê Văn Đó dòm thấy Phạm Kỳ đứng dựa mui ghe thì ông biến sắc.

Phạm Kỳ hỏi rằng:

– Ghe đi đâu mà đông dữ vậy?

Lê Văn Đó vừa muốn trả lời, thì Phạm Kỳ ngó thấy ông, nên anh ta nói tiếp rằng:

– Ủa! Lê Văn Đó đây mà! Mi gặp ta rồi! Rủi cho mi quá!

Lê Văn Đó đứng dậy đáp rằng:

– Phải. Lê Văn Đó là ta đây. Trời khiến hôm trước ta thương mi, ta không nỡ giết mi, nên ngày nay ta bị mi hại lại thì ta cam chịu, ta không cãi chối gì.

– Nếu mi biết như vậy thì leo qua đây cho lính nó trói cho mau.

– Mi muốn ta nạp mình cho mi thì ta nạp. Song ta xin mi một điều nầy. Cháu của ta bị

bình nặng nên ta phải đưa nó về nhà. Vậy xin mi cho ta kỳ ba ngày rồi ta sẽ nạp mình. Trong ba ngày nữa mi ở chỗ nào mi nói cho ta biết trước, rồi đúng kỳ ta sẽ đến đó mà thọ tội.

Phạm Kỳ đứng trầm ngâm, chẳng hiểu anh ta tính việc gì mà cách một hồi anh ta lại nói rằng :

– Hôm trước mi tha ta không lẽ bữa nay ta lại bắt mi. Vậy ta cũng tha mi mà trừ cái nghĩa nợ. Song ta nói cho mi biết rằng làm quan cũng có kẻ quấy người phải, cũng có người biết ơn biết nghĩa chứ không phải mi có nhơn, còn ta đây không biết nhơn nghĩa đâu. Thôi mi đi đi. Ta không bắt mi đâu. Ta khuyên mi một điều này, là phải lánh thân, đừng có gặp ta nữa, bởi vì hễ gặp ta nữa, thì ta vì phận sự ta không thể nào dung mi nữa được.

Lê Văn Đó xô ghe ra mà đi, ông không tạ ơn, mà cũng không từ giã.

Tảng sáng ghe qua tới sông Vững Gù.

Lê Văn Đó hỏi thăm lần lần mới tìm được bến ông Đàm Tự Chấn. Ông để Thu Vân ở dưới ghe với Thể Phụng, còn ông leo lên bờ mà đi thẳng vô nhà.

Ông Đàm Tự Chấn đương đứng trước cửa, bỗng thấy Lê Văn Đó bước vô sân, chó sủa om sòm. Ông la chó, rồi đứng chờ coi người lạ ấy đến có việc gì.

Lê Văn Đó vô tới trước mặt ông rồi hỏi rằng:

- Có phải là ông Tự Chấn hôn?
- Phải. Ông ở đâu?
- Phải Thể Phụng là cháu ngoại của ông hôn?
- Phải. Hỏi chi vậy?
- Thể Phụng bị bệnh nặng lắm. Tôi làm ơn chở giùm chàng về cho ông đây. Chàng ở dưới ghe. Xin ông cho phép đem chàng lên.

Tự Chấn nghe nói Thế Phụng bệnh nặng thì ông kinh tâm, lật đật chạy ra mé sông, không thềm hỏi đều chi hết. Ông thấy Thế Phụng nằm dưới ghe, ông nhẩy đại xuống ôm chàng mà khóc, ông tối tăm mảy mặt đến nỗi không thấy Thu Vân ngồi một bên đó. Kim Huê và bạn bè trong nhà nghe tin cũng chạy túa ra. Tự Chấn muốn ôm Thế Phụng mà đem lên nhà, Lê Văn Đó cản ông, biểu ông lên trước, đặt cho nhẹ ghe rồi sẽ lập thể đem Thế Phụng lên sau.

Tự Chấn với Thu Vân leo lên bờ, Lê Văn Đó đỡ Thế Phụng ngồi dậy rồi kê vai công chàng đem lên. Ông công đi thẳng vào nhà để nằm ngay trên ván. Tự Chấn, Kim Huê với Thu Vân xúm lại đứng chung quanh, kẻ kêu người khóc om sòm mà Thế Phụng nằm im lìm, không nói chi hết, mắt nhắm hí hí, mũi thở hơi hóp mà thôi.

Kim Huê hỏi bạn đi rước thầy thuốc. Lê Văn Đó xin một chén nước nóng rồi biểu Thu

Vân vạch miệng đổ từ giọt cho chàng uống. Kim Huê lại nhúng nước khăn đem lau mặt cho chàng. Chẳng hiểu là nhờ nước nhều thấm giọng hay là nhờ khăn lau mát mặt, mà cách một lát Thế Phụng mở mắt ngó thấy Thu Vân ngồi bên tay trái, Kim Huê ngồi bên tay mặt thì chàng cười. Thu Vân với Kim Huê mừng quýnh nên kẻ kêu ông người kêu cha lại mà coi.

Thế Phụng nói nhỏ nhỏ rằng:

– Khát nước lắm. Cho tôi xin một chén nước uống.

Kim Huê lật đật đi rót nước. Tự Chấn với Lê Văn Đó thấy Thế Phụng đã tỉnh lại rồi, thì hai ông mừng, nên ngó nhau mà cười.

Thế Phụng uống nửa chén nước chàng đỡ mồ hôi rồi mới thiết tỉnh. Chàng ngó ông ngoại, rồi ngó Lê Văn Đó mà hỏi rằng:

– Ông đưa tôi về nhà ông ngoại tôi đây phải hôn?

Lê Văn Đó gật đầu. Thế Phụng day qua ngó ông ngoại mà nói nữa rằng:

– Nếu không có ông đây cứu tôi thì tôi có thấy mặt ông ngoại với dì đâu.

Ông Tự Chấn thương cháu quá nên ông chảy nước mắt mà nói rằng:

– Hồi nãy ông sợ cháu chết, nên ông khóc dữ. Thôi, cháu nằm nghỉ, đừng có nói nhiều mà mệt. Để một lát ông thầy thuốc đến ổng coi mạch rồi hốt thuốc cho cháu uống.

Thế Phụng gật đầu rồi nhắm mắt nằm nghỉ. Lê Văn Đó nói với ông Tự Chấn rằng trọn hai đêm một ngày Thế Phụng không có ăn cơm ăn cháo chi hết. Tự Chấn nghe như vậy bèn hỏi Kim Huê đi nấu cháo cho thiệt lỏng dạng cho Thế Phụng ăn.

Kim Huê đi nấu cháo. Thu Vân thấy Thế Phụng nghỉ rồi nên nàng cũng đi theo Kim Huê xuống bếp. Tự Chấn với Lê Văn Đó muốn

để cho Thế Phụng nằm êm cho khỏe, nên hai ông dắt nhau ra phía trước mà uống nước.

Tự Chấn hỏi Lê Văn Đó rằng:

– Cháu tôi nó đau sao vậy ông? Sao tôi thấy chỗ vai nó máu đóng khô queo vậy? Ông gặp nó ở đâu mà ông cứu nó đó?

– Để cậu tỉnh lại rồi cậu nói cho ông nghe. Tôi không hiểu chi hết.

– Có lẽ nào ông không hiểu. Ông nói sơ cho tôi nghe một chút coi mà.

– Thiệt tôi không hiểu. Nếu tôi hiểu thì tôi nói, chớ dẫu ông làm chi.

Ông Tự Chấn ngồi ngẫm nghĩ một hồi rồi hỏi nữa rằng:

– Con nhỏ nhỏ đó phải vợ nó không?

– Không phải.

– Vậy chớ nó là ai? Sao nó lại theo thằng nọ?

– Con đó là cháu của tôi. Nó đi với tôi chớ.

– Nó tên gì?

– Tên Thu Vân.

– Thu Vân ... Té ra con này là Thu Vân.
Phải rồi.

Tự Chấn mới nói tới đó, kể ông thầy thuốc bước vô. Ông lật đật tiếp chào rồi dắt vô coi mạch cho Thể Phụng liền. Ông thầy thuốc vừa nắm tay thì Thể Phụng giựt mình mở mắt. Ông chẩn mạch và coi luôn cái vết đâm nơi vai rồi ngó Đàm Tự Chấn mà nói rằng:

– Tâm can phế phủ chẳng có chi hết. Tại cái vết đó làm cho máu ra nhiều quá nên cậu Tú mất sức. Để tôi hốt ít thang thuốc cho cậu uống mà lấy sức lại và tôi cho thuốc dán cái vết đó cho mau lành. Trong một tháng thì cậu mạnh như xưa, không hại gì đâu mà ông sợ.

Tự Chấn với Lê Văn Đố nghe nói như vậy thì mừng hết sức, nên mời ông thầy thuốc lại

ván giữa ngòai ăn trầu. Làm thầy thuốc phải lo cứu bệnh, chớ không nên ham nói chuyện nhiều, bởi vậy ông thầy thuốc ăn một miếng trầu rồi từ mà về và xin cho một đứa đưa ông đặng lấy thuốc luôn thể.

Kim Huê với Thu Vân nấu cháo rồi bèn múc bưng lên cho Thế Phụng ăn, một người ngòai một bên mà ép mời. Thế Phụng ngòai dậy không nổi, còn nằm ngửa thì khó ăn. Lê Văn Đó thấy vậy bèn đỡ chàng nằm nghiêng qua phía tay trái là mé Thu Vân ngòai. Thu Vân mới múc cháo đút cho chàng ăn. Kim Huê với Tự Chấn ngó nàng trân trân rồi lại ngó nhau mà cười chúm chím.

Thế Phụng ăn cháo rồi nằm nghỉ. Ông Tự Chấn mời Lê Văn Đó với Thu Vân đi ăn cơm. Ông ngòai ăn mà ông nói chuyện vui vẻ lắm, ông cứ tạ ơn Lê Văn Đó hoài. Còn Kim Huê thì theo nói chuyện với Thu Vân, hỏi tuổi, hỏi mẹ cha, hỏi cửa nhà, hỏi quê quán. Hỏi tuổi thì nàng nói thiệt, còn mấy điều kia thì nàng nói

dối rằng nàng ở vằm Kỳ Hon, mẹ cha khuất sớm, từ nhỏ chí lớn nàng nhờ ông chú, là Lê Văn Đó, nuôi nàng.

Đến xế, Lê Văn Đó thấy Thế Phụng đã khoẻ rồi, ông bèn nói với ông Tự Chấn và Thế Phụng đặng ông đi. Thế Phụng hỏi ông rằng:

– Ông đi đâu?

– Tôi về bên.

– Bên nào?

– Về bên Kỳ Hon, hoặc là về bên Định Tường cũng được, bây giờ còn ai ngăn cấm nữa mà sợ.

Thế Phụng nằm suy nghĩ một chút rồi xin ông ngoại bước lại gần mà nói rằng:

– Cháu muốn xin với ông một điều, không biết được hôn?

– Được, được. Cháu muốn xin một chục điều ông cũng cho, chẳng luận là một điều.

Miễn là cháu mạnh thì thôi, cháu muốn việc chi cũng được hết. Cháu làm ông sợ quá. Cháu muốn xin ông đứng cưới Thu Vân cho cháu phải hôn?

– Thưa không.

– Ủa! Vậy chớ xin việc gì? Cháu muốn cưới thì ông cưới cho, bây giờ ông không cãi nữa đâu.

– Thưa, không. Việc ấy là việc trọng, để thủng thẳng chớ, cháu mạnh rồi sẽ tính. Bây giờ cháu xin ông một điều này, cháu còn sống mà thấy mặt ông, ấy là nhờ có ông đây cứu cháu, đã cứu cháu khỏi chết, mà lại còn chớ mà đưa cháu về đây nữa. Cháu không biết lấy chi mà đền ơn, vậy xin ông cảm ân nhơn của cháu ở lại đây cho tới ngày cháu lành mạnh rồi cháu sẽ liệu.

Tự Chấn day qua ngó Lê Văn Đó mà nói rằng:

– Cháu tôi nó muốn như vậy đó, xin ông làm ơn ở lại đây đừng cho nó vui lòng mà uống thuốc. Hôm trước tôi không biết ông với con cháu kia, nên thằng cháu tôi nó về nó nói, tôi tưởng nó khờ dại bị người ta dụ dỗ, bởi vậy tôi có nói một hai tiếng không phải. Tôi xin ông đừng có phiền. Vì tôi thương cháu nên tôi lo cho nó, chứ không phải tôi hờn giận chi ông. Nay tôi biết ông với con cháu rồi, ông lại có ơn cứu cháu tôi, cũng như ông đã đẻ nó một lần nữa, vậy tôi muốn ông gả cháu ông cho cháu tôi phút cho rồi, đừng hai anh em mình gần gũi với nhau mà chuyện vãn cho vui.

Kim Huê nghe nói chuyện hôn nhơn mà như nói chuyện pha lửng, không đợi mai mối chi hết, thì nàng che miệng mà cười. Còn Thu Vân thì nàng then thừa, nên bước trái ra ngoài cửa mà đứng.

Lê Văn Đó ngó ngay Tự Chấn mà nói rằng:

– Vì cậu Thế Phụng có bệnh nhiều, nếu không chiều lòng cậu, sợ e cậu buồn mà sanh

bệnh nữa. Vả ngày trước cậu cũng có cứu tôi rồi cậu cũng sẵn sóc tôi. Vậy thì bây giờ tôi sẵn lòng ở lại đây trước cho cậu vui, sau tôi đền ơn cho cậu. Còn việc hôn nhơn, thì tôi xin ông huân huấn, ông chẳng nên tính vội, bởi vì ông mới gặp tôi từ hồi sớm mới tới bây giờ, ông chưa biết tôi cho lắm, mà ông cũng chưa biết tánh nết của cháu tôi, nếu ông vội quá, sợ e ngày sau ông không vui.

Tự Chấn nắm tay Lê Văn Đó lại ván gối và nói lia lịa rằng:

– Không, không. Hễ cháu tôi nó vui, thì tôi vui. Bây giờ nó đành ai thì tôi cưới nấy cho nó. Ông đừng có ngại chi hết.

Lê Văn Đó kêu người chèo ghe lên rồi trả tiền cho người ấy về.

Tuy Thể Phụng bị thương nặng mà chàng trai tráng, khí bầm mạnh mẽ, nên máu ra nhiều mà chàng chịu nổi, rồi lấy sức lại cũng mau. Đã vậy mà chàng lại mừng hiệp với Thu Vân một

nhà, vui thấy ông ngoại thuận ý, bởi vậy chàng uống có 5 thang thuốc thì ngồi dậy được, còn cái vít thì dán thuốc lần lần cũng gần lành.

Ông Tự Chấn theo hỏi duyên cớ làm sao mà chàng bị vít thương. Mỗi lần ông hỏi thì chàng chau mày, lắc đầu không chịu nói, lần chót chàng đáp rằng:

– Tại ông nên cháu mới có cái họa ấy. Bây giờ đã được sum hiệp thuận hòa rồi ông còn nhắc chuyện buồn làm chi nữa.

Ông nghe như vậy mới bỏ biệt không hỏi tới việc ấy nữa.

Thu Vân thấy Thế Phụng gân mạnh rồi thì nàng không gân gũi với chàng nữa, tối ngày nàng cứ lúc thúc dưới bếp mà giúp Kim Huê hoặc nấu cơm chế nước, hoặc may áo vá quần.

Kim Huê dòm thấy dung nhan nàng đã tuần tú, mà tánh nết lại hiền hòa, vẫn nói có lễ nghĩa, lòng dạ giữ ngay thẳng thì khen Thế Phụng biết lựa người, mừng cháu trăm năm

được hạnh phúc. Mới ở chung có ít bữa mà Kim Huê đem lòng thương Thu Vân cũng như gần nhau đã mấy năm. Ông Tụ Chấn cũng vậy, tuy ông không nói ra song hễ ông thấy mặt Thu Vân thì ông ngó rồi vuốt râu mà cười, coi bộ ông vừa lòng đẹp ý lắm.

Cả nhà ai cũng vui hết, duy có một mình ông Lê Văn Đót tối ngày ông cứ đi thơ thẩn hoặc sau vườn, hoặc dựa mé sông, ông cố ý tránh không muốn gặp mặt Tụ Chấn với Thế Phụng. Bữa nào trẻ ở trong nhà đi kiếm mà mời ông về ăn cơm, thì cũng thấy ông chấp tay sau đít, cúi mặt xuống đất, chậm rãi bước từ bước, khi khoan tay ngồi dựa bậc sông, ngó rác trôi nước chảy. Tại sao ông buồn? Ông tính việc gì?

Ai làm Lê Văn Đót mà gặp cái cảnh như vậy cũng buồn, phải tính. Từ nhỏ chí lớn ông không có vợ con. Ông vì cái nghĩa mà cực khổ lo lắng nuôi Thu Vân trót 10 năm; cái tình thương của ông bao nhiêu ông chăm chú cho nàng Thu Vân hết thấy. Thuở nay ông thương nàng, mà

vì sự thương ấy nên ông lo hoặc làm cho nàng được hiệp với cha, hoặc kiếm nơi xứng đáng mà gả nàng, đặng khi ông chết rồi nàng có nơi nương dựa, sum hiệp với cha, tại Hải Yến làm cha vô đạo, nên đã chẳng thành rồi. Còn sự gả lấy chồng, may gặp Thể Phụng làm chồng xứng đáng, ông an lòng phỉ dạ lắm. Tuy vậy mà công dưỡng nuôi dạy dỗ, tình gần gũi thương yêu hơn 10 năm, ngày nay nàng lấy chồng, tự nhiên nàng phải phân cách ông, nghĩ tới việc đó làm sao mà không buồn cho được.

Còn ông tính là tính coi hể gả Thu Vân lấy chồng rồi ông làm gì. Ngày nọ ông có hứa với Ánh Nguyệt rằng ông sẽ hết lòng lo bảo bọc Thu Vân. Nay Thu Vân đã khôn lớn, đã lấy chồng, thì cái trách nhiệm của ông cũng đã hoàn toàn rồi. Ông là người náo nức phong tục, ngao ngán cuộc đời; bấy lâu nay ông nhờ lãnh cái trách nhiệm nuôi Thu Vân, nên ông mới vui lòng mà lẩn lộn với trần tục. Hôm nay cái trách nhiệm ấy đã hết rồi, thì có cái gì chủ hướng nữa mà vui được.

Ban đầu ông tính ở chung với vợ chồng Thu Vân, mà rồi ông nghĩ thuở nay ông quen thấy Thu Vân thương yêu có một mình ông, nếu nàng có chồng rồi mà ông còn ở chung nữa, thì ông sẽ thấy cái tình thương của nàng nó sẽ chia bớt cho một người khác, dường ấy chắc là ông phải đau đớn lắm, bởi vậy thà là ông xa lánh trước thì hay hơn.

Ông muốn trở về chùa Bình An Tự mà tu, mà ông lại nghĩ ở đó xa Thu Vân quá, đến lúc nhớ nàng không biết làm sao mà thăm được. Vì vậy nên mấy bữa rày ông lo tính hoài, mà ông chưa nhứt định.

Thế Phụng nằm đúng 20 ngày cái vết mới thiệt lành. Tự Chấn thấy chàng ra vô trong nhà được thì mừng rỡ, nên biểu Kim Huê làm một con vịt nấu cháo cho ông cúng các đảng.

Đến chiều Thế Phụng thấy ông ngoại đương ngồi nói chuyện với Lê Văn Đốc, chàng bèn bước lại nói rằng:

– Thưa ông, bữa nay cháu đã mạnh rồi, vậy xin ông cho phép cháu tỏ việc của cháu một chút.

– Ủ, cháu muốn nói việc gì thì nói. Nói việc cưới vợ phải hôn?

– Thưa phải.

– Việc đó thì ông chịu rồi. Bây giờ cháu có nói thì nói với ông chú đây. Hễ ông bằng lòng cho cưới ngày nào thì ông cưới ngày nấy.

– Thưa ông, về phần ông chú về sau cháu sẽ nói. Bây giờ cháu xin thưa với ông rằng ngày trước cháu xin cưới nàng Thu Vân thì ông rầy la, nói cháu ngu dại bị người ta dụ dỗ. Ngày nay ông đã thấy mặt, ông đã biết tánh nàng rồi, nếu cháu xin cưới nàng chẳng biết ông có vừa lòng hay không?

– Ông đã nói hễ cháu muốn chỗ nào thì ông cưới chỗ nấy, ông không ngăn cản nữa mà.

– Đã biết ông không ngăn cản, mà cháu cưới nàng Thu Vân ông có vui lòng hay không chớ?

– Ông còn kén chọn ai hơn nữa? Hôm trước ông không biết nàng nên ông rầy rà; bây giờ ông biết rồi, nếu cháu được vợ như vậy thì cháu có phước lắm, sao mà ông không vui lòng.

Ông Tự Chấn day qua nói với ông Lê Văn Đó rằng:

– Bữa nay cháu tôi nó mạnh rồi. Vậy xin anh định coi ngày nào làm lễ cho hai trẻ thành hôn với nhau. Tôi xin anh thương cháu tôi, anh cho phép tôi làm đơn sơ vậy thôi, chớ đừng có mai dong lục lễ rình rang quá. Chẳng biết anh có chịu vậy hay không.

Lê Văn Đó ứa nước mắt mà đáp rằng:

– Anh với cậu Thế Phụng sẵn lòng thương cháu tôi, muốn thế tôi bảo bọc nó, thiệt tôi cảm ơn lắm. Tuy vậy mà tôi còn ngại một điều.

Ông Tự Chấn liền hỏi:

– Anh ngại việc gì?

– Con cháu tôi côi cút. Vì mẹ nó khuất sớm, nên từ nhỏ chí lớn không có ai dạy nữ công nữ hạnh. Tôi nuôi nó thì nuôi cho nó nên vai nên vóc vậy thôi, chứ tôi làm sao mà dạy con gái cho được. Ngày nay nó lấy chồng tôi sợ e nó thừa thớt trong đạo làm dâu lắm. Đã vậy mà anh là bậc giàu có, còn tôi đây là kẻ nghèo hèn, tôi còn ngại nổi sui gia không xứng với nhau nữa.

– Anh đừng có lo. Như con cháu còn khờ dại, thì thúng thảng con gái tôi dạy dỗ nó. Còn việc giàu nghèo, cái đó tại trời, có lẽ nào tôi thấy anh nghèo hơn tôi mà tôi khinh anh hay sao. Anh có công cứu mạng thằng cháu tôi, cái ơn ấy dầu tiền muôn bạc vạn cũng khó sánh kịp. Xin anh đừng có ngại chi hết.

Thế Phụng lại tiếp nói rằng:

– Thưa ông, tôi với ông đã biết bụng nhau rồi. Tôi xin ông đừng có lấy cái thói thường của thiên hạ mà tưởng tôi cũng như họ. Ông đã biết tôi chuộng nàng Thu Vân, tôi kính trọng ông, ấy là tôi vì cái nghĩa chớ không phải tôi vì đều (điều) chi khác. Mà tôi tưởng bấy lâu nay ông thương tôi, nàng Thu Vân không chê tôi, ấy cũng là vì cái chi khác chớ không phải vì đồng tiền. Vậy tôi xin ông sớm liệu cho hai cháu kết tóc trăm năm với nhau, chớ đừng có kiêng dè ái ngại chi nữa.

Ông Lê Văn Đó ngồi lặng thinh, cứ ngó ngay ra ngoài sân, mà hai hàng nước mắt chảy rờn rờn. Ông tính với Tự Chấn và Thể Phụng để ông cất một cái nhà nhỏ nhỏ ở gần rồi sẽ định ngày làm lễ cưới.

Ông Tự Chấn liền nói rằng ông nhiều Khoa chết một năm rồi, ông không có con cháu chi hết, nên cái nhà bỏ hoang từ ấy đến nay. Ông lại nói cái nhà ấy còn tốt, nếu lợp sửa chút đỉnh thì ở được.

Sáng bữa sau ông Tự Chấn dắt ông Lê Văn Đó đi coi cái nhà của ông nhiều Khoa. Ông Lê Văn Đó coi rồi thì ông vừa ý lắm. Ông Tự Chấn liền hối bạn đốn tre lá mà sắp nóc cặp vách làm cửa lại cho chắc chắn.

Cái nhà sửa gần rồi, ông Lê Văn Đó mới xin gởi Thu Vân ở lại, đặng ông mượn ghe đi chở đồ đạc đem qua dọn mà ở. Ông đi không đầy 10 ngày thì ông trở qua, có đồ đạc đủ hết. Ông dọn dẹp xong rồi, mới đem Thu Vân về nhà mới mà ở.

Thế Phụng đã lành cái vít rồi, trong mình đã mạnh mẽ lại như xưa. Một buổi sớm mới, chàng đi với ông ngoại lại nhà Lê Văn Đó mà thăm và xin ông định ngày làm lễ cưới. Lê Văn Đó không dục dặc nữa; ông lại định cho cưới một lần mà ông cũng không đòi tiền bạc chi hết.

Gần đến ngày cưới, ông bèn nói với Thu Vân rằng:

– Việc gả cháu lấy chồng là phận sự của cha mẹ cháu, chứ không phải phận sự của ông. Rủi thay, cháu không có cha mẹ, nên ông phải thế đó. Vậy ông khuyên cháu hãy về nhà chồng rồi thì phải lo thờ chồng, phải cung kính ông, cô, phải liệu làm thế nào cho một ngày kia ông chết xuống cửu tuyền, ông gặp mẹ của cháu, ông khỏi hổ người, và ông dám nói chắc với mẹ của cháu rằng: “Cái kiếp của cháu thung dung, chứ không phải khổ não như kiếp của mẹ cháu hồi trước.”

Thu Vân nghe nhắc tới mẹ thì nàng động lòng nên ngồi khóc thúc thích. Nàng khóc một hồi rồi nàng vùng nói rằng:

– Cháu nhớ tới mẹ cháu chừng nào, cháu càng oán cha cháu chừng này.

Ông ngó ngay nàng mà đáp rằng:

– Làm con không nên oán cha mẹ. Nếu cha mẹ có quấy thì cha mẹ chịu hình phạt, phận làm con phải kính trọng kẻ sanh thành. Dầu

cha cháu có ở bậy cho mấy đi nữa, thì cháu cũng nhờ có người đó nên mới sanh được, sao cháu không biết ơn, lại trở mà oán.

– Cháu có cầu sanh cháu làm chi đâu! Sanh cháu đặng ô danh xủ tiết của mẹ cháu, chớ sanh mà ích gì. Ông muốn lấy chánh đạo ông dạy cháu, nên nói như vậy, chớ theo ý cháu nghĩ thì cha cháu không có ý muốn sanh cháu chút nào hết. Người quyết mua vui mà thôi, không kể việc chi khác nữa. Mua vui rồi để cho một người đờn bà phải nhơ nhuốc, để cho một đứa con nít phải bơ vơ, người bắt nhơn đến thế, cháu oán chưa đáng hay sao?

– Bởi bắt nhơn nên mới táng mạng.

– Ông nói ai táng mạng?

– Từ Hải Yển chớ ai.

– Ủy! Chết hồi nào? Sao ông hay?

– Lãnh đẹp giấc Bình Cách, bị giấc giết

– Thiệt vậy hay sao? Té ra cha tôi chết rồi?

Thu Vân biến sắc, ngồi ngó Lê Văn Đó trân-trân. Cách một hồi lâu nàng hỏi nữa rằng:

– Hồi quân giết cha tôi đó, chồng tôi có hay không?

– Không. Hải Yến bị binh của Đoàn Hùng giết rồi cắt đầu bêu trước trại. Chùng ông gặp Thế Phụng ông cho cậu hay, cậu lật đật đi xin Đoàn Hùng mà lãnh đầu rồi đem chôn cất.

– Nếu vậy chồng tôi không có can thiệp chi đến sự giết cha tôi há? Xin ông nói thiệt giùm việc đó cho tôi rõ.

– Không. Thế Phụng không hay. Chùng chàng hay thì việc đã lỡ rồi. Ông chắc trời phạt Hải Yến nên mới khiến như vậy, chớ chi mà gặp Thế Phụng, thì chàng nữ nào mà giết quan thầy của chàng.

Thu Vân nghe nói như vậy thì an lòng, song nàng ngồi buồn so, tuy không tỏ dấu thương tiếc cha nhưng mà nàng cũng không nói chuyện oán hận cha nữa.

Đến ngày cưới, giữa đám có đủ mặt hai họ, Lê Văn Đó đem ra một trăm chín chục nén bạc mà sắp trên ghế nghi (một loại bàn nhỏ, cao hơn bàn thường, dùng làm chỗ để khai trầu hay để món ăn trong lúc dọn tiệc) rồi nói với Thế Phụng và Thu Vân rằng:

– Ngày mẹ của con Thu Vân chết, có cậu ông nuôi giùm con Thu Vân, nó lại giao cho ông 200 nén bạc. Trong mười năm nay ông lo nuôi dưỡng con Thu Vân nên hao mòn hết mười nén, còn có 190 nén mà thôi. Ngày nay hai cháu đã thành hôn rồi, vậy ông giao số bạc của mẹ cháu gởi hồi trước lại cho hai cháu, chớ ông không phép giữ nữa.

Ông Đàm Tự Chấn chưng hửng, vì ông tưởng Thu Vân bần cùng, không dè có của nhiều như vậy. Những người đến dự đám cưới ai thấy nàng có bạc nhiều cũng trầm trồ.

Thu Vân vẫn biết mẹ mình hồi trước nghèo khổ, đến nỗi gởi mình cho Đỗ Cẩm nuôi rồi không có tiền mà chuộc, có lý nào bạc nhiều

như vậy mà gởi cho ông, bởi vậy nàng nghe ông nói mấy lời thì biết ông nói dối, nên nàng thưa rằng:

– Thưa ông, cháu biết mẹ cháu đâu có tiền bạc mà gởi cho ông nhiều dữ vậy. Cháu chắc ông thương vợ chồng cháu, ông muốn cho, song ông sợ vợ chồng cháu không lãnh, nên ông nói như vậy chớ.

Lê Văn Đó ứa nước mắt, ông chưa kịp trả lời, thì Thế Phụng tiếp mà nói rằng:

– Thưa ông, bạc nầy cháu không dám lãnh. Xin ông để mà dùng. Ví dầu bạc nầy thiệt của nhạc mẫu cháu để lại đi nữa, thì cái công ông nuôi dưỡng vợ cháu cho đến khôn lớn đây há không hơn của ấy hay sao. Ông già yếu rồi, vậy xin ông giữ số bạc đó mà dùng. Vợ chồng cháu còn trẻ, để vợ chồng cháu lo làm ăn, không nên giúp bạc tiền nhiều quá như vậy.

Lê Văn Đó cứ chối cãi, nói rằng bạc ấy thiệt của Ánh Nguyệt để lại. Ông ép vợ chồng Thế

Phụng phải lãnh, nếu không chịu lãnh thì ông đi biệt, không cho gặp mặt ông nữa. Vợ chồng Thế Phụng sợ trái ý ông rồi ông phiền, nên cực chẳng đã phải lấy bạc mà cất.

Thu Vân có chồng đi theo chồng. Lê Văn Đó ở một mình quạnh hiu.

Thế Phụng thấy vậy mới mượn một đứa con trai 15 tuổi, tên thằng Quít, để ở nấu cơm nấu nước cho ông.

Mỗi buổi sớm mơi, hễ ăn cơm rồi thì Lê Văn Đó lại nhà ông Tự Chấn mà thăm ông một lát. Mỗi buổi chiều Thế Phụng cũng qua nhà ông mà nói chuyện chơi cho ông giải buồn. Vì ông qua lại hoài, nên năm bảy bữa Thu Vân mới về thăm nhà ông một lần mà lần nào về cũng thấy ông vui vẻ như thường.

Thiệt Lê Văn Đó làm hoàn toàn trách nhiệm, thì trong lòng ông vui vẻ lắm. Nhưng mà chẳng hiểu vì cơ nào, từ ngày ông gả Thu Vân lấy chồng rồi, lần lần thân thể ông ốm o

gây mòn. Vợ chồng Thế Phụng thấy vậy sợ ông bệnh, nên tính rước thầy hốt thuốc cho ông uống. Ông kháng cự không chịu uống thuốc, cứ nói ông không có bệnh chi hết.

Cách vài tháng ông không đi thăm vợ chồng Thế Phụng được nữa, ráng lắm thì ra vô trong nhà mà thôi. Vợ chồng Thế Phụng lo sợ nên xin phép ông Tư Chấn rồi về ở chung mà nuôi dưỡng ông.

Lê Văn Đốc không có bệnh, song thân thể càng ngày càng khô lẫn lẫn, khô riết rồi ngồi không nổi, cứ nằm ngửa trên giường hoài. Tuy vậy mà ông tỉnh táo, chớ không mê muội chút nào hết.

Một đêm nọ Thế Phụng với Thu Vân ngồi bên ông mà đút cháo cho ông ăn. Ông biểu Thu Vân lấy bộ chén với cái bình trà của Hòa Thượng Chánh Tâm hồi trước mà để bên mình ông. Ông day mặt ngó mấy vật ấy một hồi rồi nói rằng:

– Ông nhờ vật nầy nên mới trở ra người phải. Vậy ông giao lại cho hai cháu giữ lấy. Ông biết nay đã tới ngày ông quy tiên rồi. Vậy ông khuyên hai cháu ở lại dương trần phải thương yêu nhau.

Ông nói tới đó rồi ông ngừng lại, chấp hai tay trên ngực, mắt ngó sững trên mái nhà. Thu Vân cảm động trong lòng nên nước mắt tuôn dầm dề. Đêm khuya thanh tịnh tư bề vắng tanh. Vợ chồng Thế Phụng cứ ngồi nhìn mặt ông mà khóc, chớ không nói chi được hết. Ông ngó trên mái nhà một hồi rồi ông ngó Thu Vân, coi bộ ông muốn nói chuyện chi nữa, mà ông nói không được.

Cách một hồi lâu ông ráng mà nói mấy tiếng:

– Thôi, ông đi, rồi ông nhắm mắt.

Thế Phụng với Thu Vân rờ mình ông thì tay chơn đều lạnh ngắt, kê tay vào lỗ mũi thì hơi

thở của ông cũng đã dứt rồi. Vợ chồng vùng khóc rống lên và kêu ông om sòm.

Lê Văn Đó mở mắt ngó Thu Vân với Thế Phụng miệng chúm chím cười rồi nhắm mắt lại mới chịu tắt hơi luôn.

Thôi rồi một đời người hảo tâm mà chịu khốn khổ!

Thế Phụng với Thu Vân vì cái tình triu mến nên thương tiếc mà khóc chóe không dè Lê Văn Đó là người gì.

Khởi viết – Saigon, Octobre 1926.

Viết xong – Càng Long, Août 1928

Hồ Biểu Chánh

HẾT

